# Đắk Lắk

## Nguyệt san

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG
CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số 16
10/2026






•Giám đốc:
**ĐÀO PHẠM HOÀNG QUYÊN**

•Giấy phép xuất bản số 31/GP-BTTTT ngày 21/01/2022 của Bộ TT-TT-ISSN 8868

•**Tòa soạn:** 23 Lê Duẩn - P. Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk

• Điện thoại: (0262).3852383 - 3810414

•**Email:** toasoan.baodaklak@gmail.com

• In tại Công ty TNHH Một thành viên In Đắk Lắk
•Số lượng in 1.464 tờ
•Khuôn khổ 21X29 cm •32 trang
• Giá: 15.000 đồng

Ảnh bìa 1: *Nghi thức tặng vòng may mắn cho du khách tham gia tái hiện Lễ ăn cơm mới của người Êđê được tổ chức tại Bảo tàng tỉnh Đắk Lắk.*
*Ảnh:* **Vạn Tiếp**

## *TRONG SỐ NÀY*

### THEO DÒNG THỜI SỰ

Phụ nữ chủ động đổi mới, phát triển kinh tế ..... 1-2

Doanh nhân với nét đẹp văn hóa trong kinh doanh ..... 4-5

### TIÊU ĐIỂM

Giữ nghề, giữ sinh kế ..... 6-7

Du lịch trải nghiệm văn hóa bản địa ..... 8-9

Tạo dựng thương hiệu cho sản vật địa phương ..... 10-11

Nơi những nếp nhà kể chuyện ..... 16-17

### PHÓNG SỰ - KÝ SỰ

Những mối duyên Việt - Lào ..... 18-19

Tiếng còi tàu vang trên ga Tuy Hòa ..... 20-21

Thủ lĩnh của sự thay đổi ..... 24-25

**Với tinh thần chủ động, sáng tạo, phụ nữ đang từng bước đổi mới sản xuất, kinh doanh, ứng dụng công nghệ, nâng cao giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường.**



**Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh và đoàn công tác của tỉnh tham quan và nghe bà Ngô Tường Vy, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Xuất nhập khẩu Trái cây Chánh Thu giới thiệu về sản phẩm.** *Ảnh:* Hà My

# *Phụ nữ* CHỦ ĐỘNG ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ

**HÀ MY**

## ĐỔI MỚI ĐỂ MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

Khoảng 5 năm trước, trong quá trình tham gia các hoạt động thiện nguyện tại Đắk Lắk, bà Ngô Tường Vy, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Xuất nhập khẩu Trái cây Chánh Thu, bắt đầu tìm hiểu tiềm năng nông nghiệp của địa phương. Nhận thấy dư địa phát triển lớn, năm 2023, doanh nghiệp quyết định đầu tư nhà máy tại xã Cuôr Đăng, từng bước mở rộng hoạt động chế biến, nâng cao giá trị nông sản.

Nhà máy Chánh Thu ở Đắk Lắk hiện tập trung chế biến trái cây đông lạnh, ứng dụng công nghệ cấp đông nhanh IQF nhằm kéo dài thời gian bảo quản, đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ. Công suất thu mua của nhà máy đạt khoảng 300 - 450 tấn trái cây/ngày; toàn tập đoàn đạt khoảng 700 - 800 tấn/ngày vào mùa vụ. Doanh nghiệp hiện có hơn 1.000 cán bộ, công nhân viên tại nhà máy, trong đó khoảng 70% là lao động địa phương, góp phần tạo việc làm và thu nhập cho người dân.

Song song với đầu tư chế biến, Công ty Cổ phần Tập đoàn Xuất nhập khẩu Trái cây Chánh Thu chú trọng liên kết với nông dân, hợp tác xã. Theo bà Vy, để phát triển bền vững, doanh nghiệp không thể chỉ tập trung thu mua, chế biến mà cần đồng hành cùng người nông dân, nâng cao năng lực sản xuất và xây dựng đầu ra ổn định.

Bà Ngô Tường Vy chia sẻ, trưởng thành từ hoạt động kinh doanh nông sản của gia đình nên bà thấu hiểu những rủi ro của ngành hàng, từ tình trạng được mùa mất giá đến những lô hàng bị trả về do không đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thực vật. Những trải nghiệm ấy khiến bà lựa chọn hướng đi tuy nhiều thách thức nhưng bền vững hơn đó là chế biến gắn với chuẩn hóa quy trình sản xuất và xây dựng vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn. Khó khăn lớn nhất không chỉ nằm ở chi phí đầu tư mà còn ở việc thay đổi tập quán canh tác của nông dân vốn quen sản xuất theo kinh nghiệm.

Hành trình kiên trì đến các vùng nguyên liệu, hướng dẫn người dân áp dụng quy trình kỹ thuật, ghi chép nhật ký canh tác, hoàn thiện quy trình sơ chế, đóng gói và kiểm soát chất lượng đã giúp doanh nghiệp ghi dấu ấn với nhiều lô nông sản xuất

khẩu chính ngạch đầu tiên sang các thị trường khó tính, trong đó có xuất khẩu xoài, bưởi sang Mỹ, sầu riêng sang Trung Quốc, vải thiều sang Nhật Bản... Những dấu mốc này góp phần mở rộng thị trường cho nông sản Việt Nam, đồng thời khẳng định vai trò của việc chuẩn hóa sản xuất và nâng cao chất lượng trong hoạt động xuất khẩu.

Với bà Ngô Tường Vy, giá trị của mỗi lô hàng không chỉ nằm ở doanh thu mà còn ở niềm tự hào khi nông sản Việt Nam vươn xa trên thị trường quốc tế. Hành trình của bà Vy cho thấy bản lĩnh của nữ doanh nhân không chỉ thể hiện ở khả năng điều hành, mở rộng thị trường mà còn ở tinh thần dám đổi mới, kiên trì vượt khó và theo đuổi hướng phát triển bền vững, gắn lợi ích doanh nghiệp với người nông dân và cộng đồng.

## THÊM CƠ HỘI TỪ CÔNG NGHỆ

Từ đầu tư nhà máy, đổi mới công nghệ đến quảng bá nông sản trên mạng xã hội, tìm kiếm khách hàng và tiếp cận vốn, phụ nữ đang chủ động thay đổi cách sản xuất, kinh doanh để mở rộng cơ hội phát triển kinh tế.

Ở xã Ea Tul, những trái sầu riêng không chỉ được giới thiệu qua các kênh bán hàng quen thuộc mà còn đến gần hơn với người tiêu dùng qua những phiên livestream trên mạng xã hội. Từ chiếc điện thoại, cán bộ, hội viên phụ nữ trực tiếp giới thiệu nông sản, tương tác với khách hàng, chốt đơn hàng. Trong khuôn khổ Lễ hội Sầu riêng Đắk Lắk năm 2026, Hội LHPN xã Ea Tul phối hợp tổ chức livestream bán hàng trên 4 kênh TikTok: Hana Ban Mê, Chuyện của Đức, Thiện Nhân và Ea Tul Official. Đáng chú ý, có 3 chủ kênh là cán bộ, hội viên phụ nữ.

Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội LHPN xã Ea Tul Thái Thị Anh Hòa cho biết, phiên livestream thu hút khoảng 2,62 triệu lượt hiển thị, 276.590 lượt xem và gần 2.900 lượt bình luận; kết nối tiêu thụ khoảng 5 tấn sầu riêng với 526 đơn hàng, tổng giá trị hơn 749 triệu đồng. Sau chương trình, hơn 60 tấn sầu riêng tiếp tục được khách hàng tìm đến đặt mua. Kết quả này cho thấy việc chủ động làm chủ công nghệ, đổi mới cách quảng bá có thể mở rộng khả năng tiếp cận khách hàng, tạo thêm đầu ra cho nông sản địa phương.

Theo bà Nguyễn Thị Hồng Thái, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội LHPN tỉnh, các cấp Hội đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao kỹ năng số cho hội viên, hỗ trợ quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường. Mô hình "Chi hội số" được triển khai tại hơn 50% cơ sở Hội. Hội cũng tổ chức tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng bán hàng trực tuyến, an toàn trên không gian mạng; vận hành "Bản đồ số an toàn thực phẩm" tại địa chỉ Attpphunu.daklak.vn, kết nối người tiêu dùng với các cơ sở sản xuất, kinh doanh do phụ nữ làm chủ. Bên cạnh đó, hội viên được hỗ trợ đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm qua mạng xã hội và livestream bán hàng.




**Hội LHPN xã Ea Tul phối hợp tổ chức livestream bán sầu riêng trong khuôn khổ Lễ hội Sầu riêng Đắk Lắk năm 2026.** *Ảnh:* Thái Hòa

# NỮ TRUNG TÁ CÔNG AN *và vòng tay* "MẸ ĐỠ ĐẦU"

VĂN TÀI

**Dù ngày nắng hay ngày mưa, bước chân của những người chiến sĩ Công an xã Đồng Xuân vẫn miệt mài ngược núi. Từ sáng kiến "Hộp tiền tiết kiệm" tròn 15 năm trước của Trung tá Nguyễn Thị Thùy Dương (Phó Trưởng Công an xã Đồng Xuân), hành trình "Mẹ đỡ đầu", "Con nuôi Công an" hôm nay đã trở thành mạch nguồn yêu thương, thắm đượm tình người, trở thành điểm tựa vững chãi và chắp cánh ước mơ cho hàng chục đứa trẻ nghèo nơi buôn làng.**



**Trung tá Nguyễn Thị Thùy Dương** *(bìa phải)* **cùng đồng đội đến thăm và hỗ trợ kinh phí cho con đỡ đầu La Lan Thị Thoa ở xã Phú Mỡ.** *Ảnh:* **V. Tài**

## TỪ TẤM LÒNG NHÂN ÁI CỦA NỮ CÔNG AN

Xã Đồng Xuân nơi đồng bào các dân tộc thiểu số như Chăm, Ba Na sinh sống, điều kiện còn nhiều khó khăn. Suốt 15 năm qua, Trung tá Nguyễn Thị Thùy Dương vẫn lặng lẽ đóng vai trò "cầu nối" bền bỉ gắn kết những trái tim nhân ái.

Câu chuyện bắt đầu từ năm 2011, trăn trở về đôi chân trần, về chiếc áo mỏng manh trong mùa đông lạnh giá của trẻ thơ cứ day dứt chị. Và rồi, mô hình "Hộp tiền tiết kiệm tiếp bước cho học sinh nghèo đến trường" ra đời, từ những đồng lương tự nguyện trích ra 10.000 đồng/tháng của mỗi cán bộ, chiến sĩ. Từ "hộp tiền tiết kiệm" ấy, hàng nghìn tập vở trắng, chiếc áo ấm, đôi giày mới cùng mô hình "Tủ đồ nhân ái" đã vượt qua những cung đường rừng hiểm trở để đến với phụ nữ và trẻ em vùng sâu, vùng xa như Đồng Xuân, Phú Mỡ, Xuân Phước và Xuân Lãnh.

Không dừng lại ở sự hỗ trợ tức thời, qua chương trình "Mẹ đỡ đầu", Trung tá Thùy Dương cùng Hội Phụ nữ Công an xã đã kiên nhẫn chăm lo từng hoàn cảnh mồ côi ngặt nghèo. Đến nay, chị đã kết nối nhận đỡ đầu 12 học sinh mồ côi và 1 con nuôi là người dân tộc thiểu số. Thời gian nhận nuôi đến khi các em tròn 18 tuổi.

Bên cạnh đó, các công trình dân sinh như nhà Tình nghĩa, những giếng nước sạch trị giá hàng trăm triệu đồng cũng từ tâm huyết, sự tận tụy của Trung tá Thùy Dương và các nhà hảo tâm đã được kết nối về các xã Xuân Lãnh, Phú Mỡ và Đồng Xuân.

Nói về hành trình ấy, Trung tá Thùy Dương cười hiền hậu: "Chúng tôi mong làm chiếc cầu nối tình thương. Nhìn các con có cái ăn, cái mặc, có ngôi nhà lành lặn để yên tâm học hành, đó chính là phần thưởng lớn nhất đối với người chiến sĩ Công an".

## THẮP SÁNG YÊU THƯƠNG

Khai giảng năm học mới 2026 - 2027, Trung tá Thùy Dương lại cùng đồng đội ngược đường về Suối Cối (xã Phú Mỡ), Xí Thoại (xã Xuân Lãnh) để thăm nom các con nuôi. Niềm vui vỡ òa khi em La Lan Thị Thoa ở thôn Xí Thoại hào hứng khoe: "Con được xét tuyển vào Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú rồi ạ!". Nụ cười trong trẻo của cô học trò nhỏ miền núi dường như sưởi ấm cả cái lạnh buốt của đại ngàn khi đông về.

Hoàn cảnh của em Mang Thị Ny ở thôn Đa Lộc (xã Xuân Lãnh) thật cảm động. Em Ny mồ côi cả cha lẫn mẹ, từng được Trung tá Thùy Dương tận tâm vận động xây tặng căn nhà Tình nghĩa trị giá 170 triệu đồng. Trong ngôi nhà mới vững chãi, em nghẹn ngào tâm sự: "Nếu không có mẹ Thùy Dương và các cô chú Công an, anh em con chắc không có được căn nhà, cũng chẳng dám mơ đến chuyện tiếp tục đến trường. Mẹ Dương không chỉ cho con một mái nhà, mà còn cho con một gia đình thực sự. Con hứa sẽ học thật tốt để không phụ lòng các mẹ".

Tình yêu thương chân thành không chỉ dừng lại ở những con số thống kê khô khan, mà đọng lại thật sâu trong ánh mắt trong veo và nụ cười rạng rỡ của từng đứa trẻ. Kế thừa nền tảng gầy dựng của Hội Phụ nữ Công an xã, mô hình "Mẹ đỡ đầu", "Con nuôi Công an xã" đã lan tỏa mạnh mẽ đến từng đơn vị cơ sở.

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Chủ tịch UBND xã Đồng Xuân khẳng định: "Những hoạt động thiện nguyện bền bỉ suốt 15 năm qua của Trung tá Nguyễn Thị Thùy Dương và Hội Phụ nữ Công an xã đã để lại dấu ấn rất sâu đậm trong lòng nhân dân. Đây không chỉ là sự hỗ trợ an sinh đơn thuần, mà còn là phương thức dân vận khéo léo, củng cố vững chắc thế trận lòng dân và an ninh trật tự nơi địa bàn miền núi. Chính quyền địa phương vô cùng trân trọng và đánh giá rất cao những đóng góp nhân văn này".

# Doanh nhân *với nét đẹp văn hóa* TRONG KINH DOANH

**HỒ NHƯ - KHẢ LÊ**

Trên hành trình phát triển của mỗi doanh nghiệp (DN), bên cạnh doanh thu, thị trường hay việc làm, còn có những giá trị được vun đắp từ sự sẻ chia với cộng đồng, góp phần làm nên nét đẹp trong văn hóa kinh doanh của đội ngũ doanh nhân Đắk Lắk.




**Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Petrolimex Đắk Lắk Phan Quốc Nhân trao 3 tỷ đồng hỗ trợ người dân vượt qua mưa lũ năm 2025.** *Ảnh nhân vật cung cấp*

## TỪ NHỮNG VIỆC LÀM THIẾT THỰC

Những ngày sau đợt lũ lịch sử năm 2025, khi nhiều gia đình còn bộn bề khó khăn, những chuyến xe chở quà của cộng đồng doanh nhân trẻ đã tìm đến các vùng bị ảnh hưởng nặng nề ở Đắk Lắk. Đằng sau những phần quà trao tận tay người dân là sự kết nối, vận động và sẻ chia của những người làm kinh doanh, trong đó có ông Nguyễn Huỳnh Vĩnh Huy, Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Đắk Lắk.

Từ lời kêu gọi chung tay, các nguồn lực được huy động từ cộng đồng doanh nhân trẻ trong cả nước. Hội đã chia thành 5 đoàn trực tiếp đến những địa bàn chịu thiệt hại nặng nề, trao hơn 1 tỷ đồng hỗ trợ người dân.

Với ông Huy và các doanh nhân tham gia chương trình, sẻ chia không chỉ là đóng góp vật chất mà còn là sự hiện diện, thăm hỏi và động viên người dân ngay tại nơi họ đang cần giúp đỡ. Từ những chuyến đi như vậy, tinh thần tương thân tương ái được nối dài, đưa những tấm lòng ở nhiều nơi cùng hướng về người dân Đắk Lắk.

Không chỉ hướng về người dân trong những thời điểm thiên tai, ông Nguyễn Huỳnh Vĩnh Huy cùng Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Đắk Lắk còn duy trì thường xuyên các hoạt động thăm hỏi, tặng quà, sẻ chia với những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Thông qua sự kết nối, vận động hội viên và cộng đồng doanh nhân, nhiều phần quà được trao đến người nghèo, các gia đình còn thiếu thốn, góp phần động viên họ vươn lên.

Ông Nguyễn Huỳnh Vĩnh Huy cho biết, từ những chương trình thiện nguyện thường kỳ đến các hoạt động hỗ trợ đột xuất khi người dân gặp khó khăn, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh từng bước kết nối tinh thần sẻ chia thành hành động cụ thể. Sự chung tay ấy không chỉ góp thêm nguồn lực chăm lo đời sống người dân mà còn lan tỏa nét đẹp của đội ngũ doanh nhân: làm kinh tế bằng sự nỗ lực, đồng thời dành tâm sức để đóng góp cho xã hội.

Dưới sự dẫn dắt của doanh nhân Phan Quốc Nhân, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Petrolimex Đắk Lắk, hoạt động sản xuất kinh doanh luôn gắn liền với triết lý nhân văn: hiệu quả kinh tế là nền tảng, nhưng trách nhiệm với người lao động và cộng đồng mới là chìa khóa để DN phát triển bền vững.

Quan điểm này được ông cụ thể hóa bằng những hành động thiết

thực. Bên cạnh việc duy trì hiệu quả kinh tế, ông luôn đặt đời sống của 486 cán bộ, nhân viên làm trọng tâm. Thu nhập bình quân năm 2025 của người lao động công ty đạt 25,9 triệu đồng/người/tháng (tăng 16,3% so với năm trước) cùng các tiêu chuẩn an toàn lao động nghiêm ngặt là minh chứng cho sự chăm lo chu đáo từ người đứng đầu.

Từ sự ổn định và lớn mạnh của DN, tinh thần sẻ chia đã trở thành nét văn hóa đặc trưng tại Petrolimex Đắk Lắk. Với 100% cán bộ, nhân viên tự nguyện đóng góp từ 3 - 4 ngày lương mỗi năm, giai đoạn 2021 - 2025, DN đã triển khai hiệu quả các chương trình an sinh xã hội với tổng kinh phí lên đến 26 tỷ đồng.

Dấu ấn của doanh nhân Phan Quốc Nhân trong công tác cộng đồng còn được khẳng định qua những chương trình tri ân Mẹ Việt Nam anh hùng, chăm lo gia đình chính sách, xây dựng nhà Tình nghĩa, nhà Đại đoàn kết, và đặc biệt là sự đồng hành kịp thời cùng đồng bào khắc phục hậu quả thiên tai, tiêu biểu như nguồn lực 3 tỷ đồng trực tiếp hỗ trợ người dân vượt qua mưa lũ năm 2025.

Với doanh nhân Phan Quốc Nhân, trách nhiệm xã hội là việc làm hiện diện trong mỗi bước đi của DN, để ở đó, tăng trưởng kinh tế luôn song hành cùng giá trị nhân văn và sự phát triển thịnh vượng của cộng đồng địa phương.

## ĐẾN VUN BỒI NIỀM TIN

An sinh xã hội không chỉ được vun đắp qua những đợt vận động hay các chương trình thiện nguyện. Đó còn là việc DN tạo công ăn việc làm ổn định, quan tâm đời sống người lao động, thực hiện tốt các chế độ, chính sách và dành sự đồng cảm với những hoàn cảnh còn nhiều thiếu thốn.

Khi DN phát triển, người lao động có thêm điều kiện cải thiện cuộc sống; khi doanh nhân dành sự quan tâm cho cộng đồng, những giá trị tốt đẹp tiếp tục được lan tỏa. Mối gắn kết ấy khiến hoạt động kinh doanh không chỉ hướng đến lợi ích của riêng DN mà còn góp phần tạo dựng môi trường sống nhân văn, nghĩa tình hơn.

Theo Chủ tịch Hiệp hội DN tỉnh Đắk Lắk Phạm Đông Thanh, khi DN đã cứng cáp, điều họ mong muốn sẽ vượt ra khỏi phạm vi của một đơn vị. Đó là trách nhiệm với xã hội và sự đóng góp cho cộng đồng bằng những việc làm thiết thực.

Sự đồng hành của DN, doanh nhân cũng là nguồn lực đáng quý trong quá trình thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội của tỉnh. Bên cạnh những chính sách và chương trình của Nhà nước, sự chung tay từ cộng đồng DN giúp nhiều hoàn cảnh có thêm điều kiện vươn lên, tiếp thêm hy vọng cho những gia đình còn khó khăn.

Mỗi DN có một hành trình riêng, mỗi doanh nhân có một cách sẻ chia riêng. Nhưng khi những tấm lòng cùng hướng về cộng đồng, những việc làm nhỏ sẽ góp lại thành giá trị lớn. Và trên hành trình làm giàu chính đáng, những điều tử tế được trao đi cũng chính là cách doanh nhân bồi đắp niềm tin, làm đẹp thêm hình ảnh người kinh doanh Đắk Lắk năng động, nghĩa tình, luôn hướng về cộng đồng.




**Ông Nguyễn Huỳnh Vĩnh Huy, Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh cùng các thành viên của hội trao quà hỗ trợ người dân xã Hòa Xuân bị ảnh hưởng do mưa lũ.** *Ảnh:* **CTV**



# Giữ nghề, giữ sinh kế

TRUNG HIẾU - THÙY THẢO

**Người dân Đông Bình (phường Tuy Hòa) giữ nghề bánh tráng thủ công.** *Ảnh:* T. Thảo

Từ những giọt nước mắm đượm vị biển ở Gành Đỏ, chiếc bánh tráng thơm mùi gạo ở Đông Bình, đến tấm thổ cẩm mang sắc màu văn hóa Êđê ở buôn Tơng Jữ... các nghề truyền thống vẫn được người dân Đắk Lắk bền bỉ gìn giữ. Không chỉ lưu truyền kinh nghiệm của cha ông, mỗi sản phẩm còn tạo việc làm, mang lại thu nhập và góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương.

## GÌN GIỮ TINH HOA NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Ở làng nghề Gành Đỏ (phường Xuân Đài), nghề làm nước mắm đã được trao truyền qua nhiều thế hệ. Bí quyết tạo nên hương vị đặc trưng là sự kết hợp giữa cá cơm tươi vùng biển địa phương và muối Tuyết Diêm nổi tiếng. Cá được tuyển chọn, trộn muối rồi đưa vào thùng gỗ ủ chượp (quá trình lên men sinh hóa tự nhiên) từ 12 - 16 tháng. Qua bàn tay tỉ mỉ, giàu kinh nghiệm của người thợ, những giọt nước mắm màu cánh gián, thơm đặc trưng, đậm đà vị biển và có hậu ngọt tự nhiên dần hình thành.

Bà Dương Thị Chuyên, chủ cơ sở nước mắm Bà Mười cho biết, gia đình đã có ba đời làm nghề. Hơn 40 năm qua, cơ sở vẫn duy trì phương pháp ủ chượp truyền thống, chú trọng chất lượng nguyên liệu để giữ hương vị riêng. Sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao.

Bên cạnh giữ bí quyết làm nghề, cơ sở đầu tư hệ thống chiết rót, đóng chai hiện đại, sử dụng mã vạch, mã QR để hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, đồng thời đưa sản phẩm lên các nền tảng số, mở rộng kênh bán hàng trực tuyến. Việc đón khách đến tham quan, tìm hiểu quy trình sản xuất cũng góp phần quảng bá đặc sản địa phương. Theo bà Chuyên, đổi mới là cách để sản phẩm truyền thống thích ứng với thị trường, tạo thêm cơ hội tiêu thụ và động lực để thế hệ sau tiếp tục gắn bó với nghề.

Hiện làng nghề Gành Đỏ có 132 hộ dân, trong đó 9 hộ duy trì sản xuất nước mắm truyền thống; 24 hộ chế biến, kinh doanh hải sản khô; còn lại tham gia đánh bắt thủy sản cung cấp nguyên liệu. Theo ông Nguyễn Hữu Lượm, Phó Chủ tịch UBND phường Xuân Đài, địa phương định hướng hỗ trợ kết nối tiêu thụ nước mắm, hải sản khô tại các khu, điểm du lịch, khuyến khích phát triển làng nghề gắn với du lịch cộng đồng.

Ở phường Tuy Hòa, làng nghề bánh tráng Đông Bình với lịch sử hơn 400 năm cũng được người dân gìn giữ qua nhiều thế hệ. Từ gạo và nguồn nước ngầm địa phương, những chiếc bánh tráng thơm ngon được làm nên bằng sự khéo léo, tỉ mỉ của người thợ, phần lớn là lao động nữ.

Là gia đình có ba đời làm bánh tráng ở khu phố Đông Bình, bà Trần Thị Thủy cho biết, dù bánh tráng sản xuất bằng máy ngày càng cạnh tranh, gia đình vẫn duy trì nghề truyền thống. Hiện làng nghề có hơn 100 hộ sản xuất, tạo việc làm cho khoảng 500 lao động. Nhiều hộ kết hợp phương pháp thủ công với đầu tư máy móc để nâng cao năng suất.

Theo ông Hồ Quang Nam, Giám đốc HTX Đông Hòa An, Chủ tịch Hội Nghề bánh tráng Đông Bình, việc liên kết các hộ sản xuất góp phần hỗ trợ người dân duy trì nghề, nâng cao giá trị sản phẩm, qua đó gìn giữ nét đẹp văn hóa ẩm thực của vùng đất Phú Yên.




**Du khách đến tham quan và xem người dân buôn Tơng Jũ (phường Ea Kao) dệt thổ cẩm.** *Ảnh:* **H'Yam**

## MỞ HƯỚNG SINH KẾ

Nếu nước mắm Gành Đỏ và bánh tráng Đông Bình lưu giữ hương vị quê nhà thì nghề dệt thổ cẩm ở buôn Tơng Jũ (phường Ea Kao) lại góp phần bảo tồn những nét văn hóa đặc trưng của đồng bào Êđê.

Bà H'Yam Bkrông, Giám đốc HTX Dệt thổ cẩm Tơng Bông cho biết, từ 30 thành viên ban đầu, đến nay HTX đã phát triển lên 42 thành viên ở nhiều lứa tuổi, tạo điều kiện để các thế hệ kế cận nhau giữ nghề. Các thành viên chia thành 4 nhóm, đảm nhận những công đoạn, sản phẩm như dệt mền, dệt vải, may túi xách, túi đeo điện thoại và đồ lưu niệm...

Mỗi người làm việc tại nhà, chủ động sắp xếp thời gian chăm lo gia đình, làm rẫy và tranh thủ dệt, may sản phẩm. Bình quân, mỗi thành viên có thu nhập từ 5 - 6 triệu đồng/tháng. Sản phẩm được tiêu thụ tại các quầy hàng lưu niệm trong tỉnh và cung cấp theo đơn đặt hàng từ một số địa phương khác.

Ngoài nhận đơn hàng, HTX còn dạy nghề dệt, may miễn phí cho thanh niên và người dân ở trong buôn và các buôn lân cận. Sau đào tạo, người học có thể nhận mẫu sản phẩm, gia công tại nhà rồi bán lại cho HTX. Hiện toàn buôn Tơng Jũ có khoảng 100 gia đình biết dệt, may trang phục truyền thống để bán hoặc phục vụ nhu cầu của gia đình.

Gắn bó với HTX Dệt thổ cẩm Tơng Bông từ năm 2003, chị H Dium Byã từng tham gia lớp dạy nghề dệt, may thổ cẩm miễn phí do địa phương tổ chức. Sau thời gian tự nhận may sản phẩm tại nhà, chị tham gia HTX, đảm nhận dệt và may trang phục truyền thống. Bình quân mỗi tuần chị dệt được một bộ; nếu có sản phẩm, mỗi ngày chị có thể may một bộ. Thu nhập khoảng 6 triệu đồng/tháng giúp chị trang trải cuộc sống và duy trì nghề truyền thống.

Theo ông Nguyễn Xuân Nở, Phó Chủ tịch UBND phường Ea Kao, địa phương sẽ tạo điều kiện để HTX Dệt thổ cẩm Tơng Bông mở rộng hoạt động. Đồng thời hỗ trợ đào tạo nghề cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của người Êđê, tạo thêm việc làm, thu nhập tại chỗ.

Từ làng nghề ven biển đến buôn làng Tây Nguyên, mỗi sản phẩm truyền thống đều chứa đựng công sức, kinh nghiệm và tình yêu nghề của người dân. Khi được hỗ trợ về đào tạo, đầu ra và cách thức tiếp cận thị trường, nghề truyền thống không chỉ được lưu giữ mà còn trở thành nguồn sinh kế thiết thực, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa qua nhiều thế hệ.



# Du lịch trải nghiệm VĂN HÓA BẢN ĐỊA

Du khách đến từ Lào Cai hòa mình cùng những điệu múa xoang của các cô gái Êđê trong chuyến du lịch trải nghiệm ở Đắk Lắk. *Ảnh:* T. Hồng

THÚY HỒNG

**Từ tiếng cồng chiêng, những ngôi nhà dài, nghề thủ công truyền thống đến ẩm thực và tri thức dân gian... văn hóa bản địa đang mở ra nhiều hướng phát triển sản phẩm du lịch cho Đắk Lắk.**

Khai thác những giá trị ấy không chỉ tạo sức hấp dẫn riêng cho điểm đến mà còn giúp cộng đồng có thêm sinh kế từ vốn văn hóa được gìn giữ qua nhiều thế hệ.

## VỐN VĂN HÓA TẠO SẢN PHẨM DU LỊCH

Đắk Lắk có lợi thế phát triển du lịch trải nghiệm nhờ sự phong phú của văn hóa bản địa. Vùng đất phía Tây là nơi sinh sống của nhiều cộng đồng dân tộc như Êđê, M'nông, Gia Rai, Ba Na, Xơ Đăng cùng người Tày, Nùng, Mông, Thái… từ các tỉnh miền núi phía Bắc đến lập nghiệp. Mỗi cộng đồng có tiếng nói, phong tục, kiến trúc, ẩm thực và tri thức dân gian riêng.

Vốn văn hóa không chỉ nằm trong các di sản được ghi danh hay lễ hội mà còn hiện diện trong đời sống thường ngày, từ các nghi lễ, nghề truyền thống, chế biến món ăn đến kinh nghiệm canh tác và những câu chuyện được trao truyền qua nhiều thế hệ. Đây là nguồn chất liệu để các địa phương xây dựng sản phẩm du lịch mang dấu ấn riêng.

Tại xã Liên Sơn Lắk, bên cạnh cảnh quan Hồ Lắk, đời sống văn hóa của đồng bào M'nông đã góp phần tạo sức hấp dẫn cho điểm đến. Du khách đến đây không chỉ được chiêm ngưỡng cảnh quan thiên nhiên mà có thể trải nghiệm cho voi ăn, nghe nài voi kể chuyện chăm sóc voi, nghỉ trong nhà dài truyền thống; đặc biệt, cùng chủ nhà chuẩn bị bữa cơm đồng bào và tìm hiểu sinh hoạt của người dân. Từ lưu trú, ăn uống đến hướng dẫn trải nghiệm, văn hóa bản địa đang góp phần hình thành chuỗi dịch vụ, tạo thêm nguồn thu cho cộng đồng.

Ông Nguyễn Anh Tú, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Liên Sơn Lắk cho biết, địa phương có nhiều tiềm năng phát triển du lịch gắn với hệ sinh thái tự nhiên và các giá trị văn hóa M'nông như: Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, nghề dệt thổ cẩm, làm gốm, kiến trúc nhà dài và nghệ thuật diễn tấu dân gian. Xã đã tổ chức các lớp truyền dạy nghệ thuật diễn tấu, dệt thổ cẩm, làm gốm, đan lát; phục dựng lễ hội truyền thống và hỗ trợ trang phục, cồng chiêng cho các đội văn nghệ... Loại hình du lịch cộng đồng từng bước được hình thành trên cơ sở kết hợp văn hóa với cảnh quan Hồ Lắk.

Bên cạnh văn hóa buôn làng, tri thức sản xuất của người dân cũng mở ra hướng phát triển du lịch trải nghiệm. Với Đắk Lắk, cây cà phê không chỉ là ngành hàng nông nghiệp chủ lực mà còn gắn với lịch

sử phát triển kinh tế và kinh nghiệm canh tác của người dân. Những vườn cà phê có thể trở thành điểm đến để du khách tìm hiểu quy trình trồng, chăm sóc, thu hái, sơ chế, rang xay và thưởng thức cà phê, qua đó kết nối sản xuất nông nghiệp với dịch vụ du lịch.

Tham gia chương trình trải nghiệm từ vườn đến tách cà phê, anh Nguyễn Văn Thanh Ngọc (TP. Hồ Chí Minh) chia sẻ: "Với những du khách ở tỉnh thành khác đến và lần đầu được trải nghiệm du lịch văn hóa cà phê tôi rất ấn tượng, bởi đây là loại hình du lịch không phải nơi nào cũng có. Đằng sau một ly cà phê được uống, chúng tôi biết thêm nhiều câu chuyện về đất đỏ bazan, điều kiện khí hậu, cách chăm sóc, thu hái, sơ chế, rang và pha chế…".

Tương tự, nghề dệt, làm gốm, chế biến món ăn truyền thống cũng có thể trở thành những chương trình trải nghiệm cho du khách. Đây cũng là cách để cộng đồng phát huy nghề truyền thống và tăng thu nhập từ hoạt động đón khách.

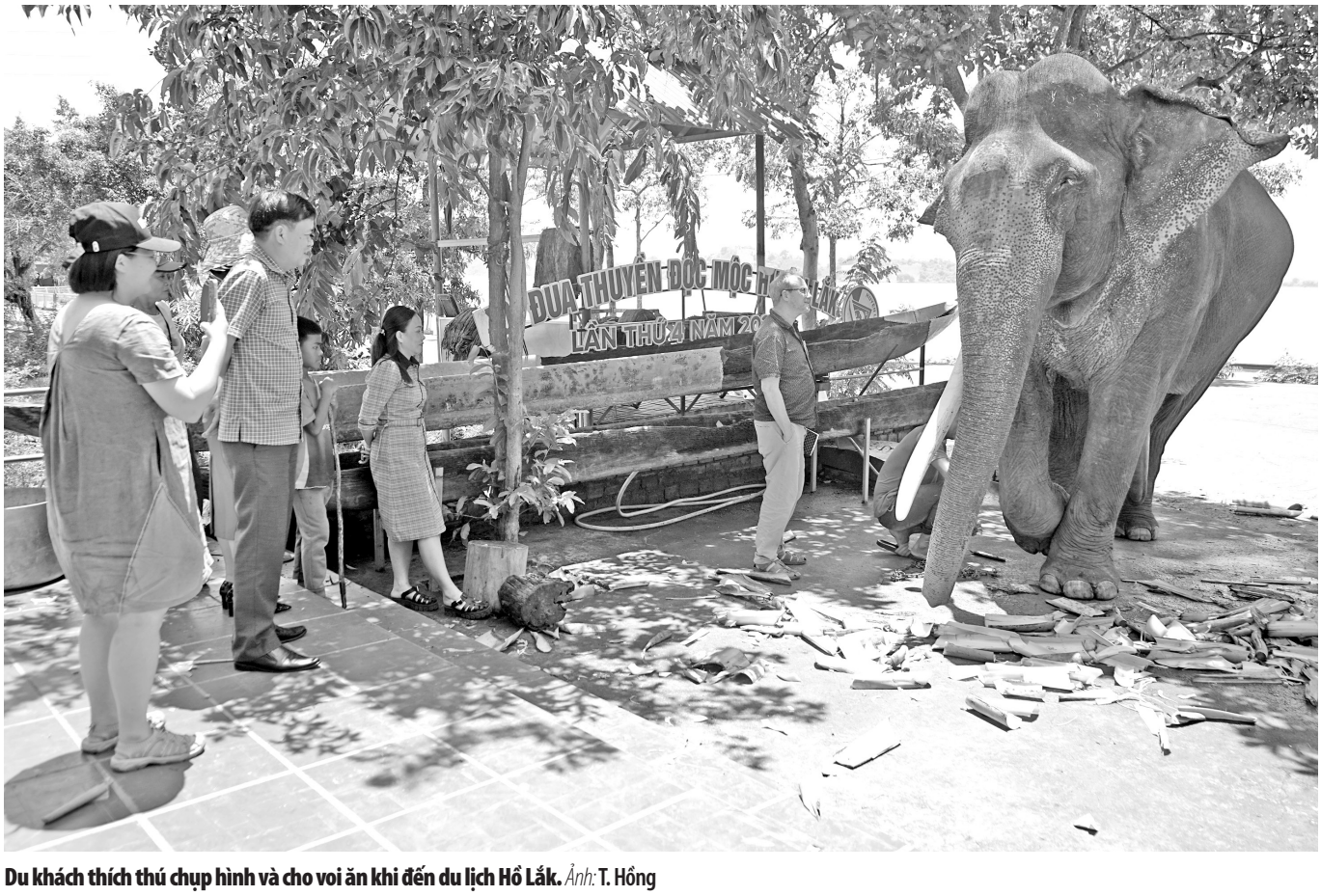
## ĐƯA VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG VÀO HÀNH TRÌNH TRẢI NGHIỆM

Để văn hóa đến gần công chúng, các chương trình trình diễn nghi lễ, biểu diễn cồng chiêng, âm nhạc và văn hóa các dân tộc cũng được tổ chức thường xuyên để phục vụ nhân dân và du khách.

Thời gian qua, tại Bảo tàng Đắk Lắk, thay vì chỉ tham quan không gian trưng bày, du khách còn được giao lưu với nghệ nhân, tìm hiểu nghề thủ công, thưởng thức ẩm thực và tham gia các hoạt động gắn với đời sống của nhiều cộng đồng dân tộc. Đó không chỉ là lễ cúng nhà mới, lễ ăn cơm mới, lễ kết nghĩa anh em, cúng bến nước của người Êđê... mà còn nhiều hoạt động trải nghiệm về văn hóa các dân tộc khác đang sinh sống trên địa bàn tỉnh. Qua những chương trình này, du khách, công chúng vừa được tiếp cận văn hóa bằng nhiều giác quan, từ quan sát, lắng nghe và trực tiếp thực hành.

Tham gia tái hiện lễ ăn cơm mới của dân tộc Êđê tại Bảo tàng Đắk Lắk, nghệ nhân Y Krưh Niê (xã Cuôr Đăng) chia sẻ: "Được mang văn hóa của dân tộc mình giới thiệu đến người dân và du khách tôi rất vui. Văn hóa của tổ tiên để lại là báu vật, muốn giữ nó cho con cháu mai sau thì trước hết phải để nhiều người, nhiều nơi biết đến. Qua việc tái hiện những nghi lễ này, mong rằng du khách sẽ tìm đến Đắk Lắk nhiều hơn".

Thực tế cho thấy, nhu cầu của du khách trong những hành trình du lịch hiện nay không chỉ dừng ở việc tham quan cảnh đẹp hay chụp ảnh tại các điểm đến. Nhiều người muốn tìm hiểu đời sống địa phương, khám phá phong tục, học cách làm một món ăn, trải nghiệm nghề thủ công hoặc tham gia những hoạt động gắn với sinh hoạt cộng đồng. Đây cũng chính là hướng phát triển du lịch gắn với khai thác văn hóa bản địa mà tỉnh Đắk Lắk đã và đang triển khai để kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng mức chi tiêu của du khách.



**Du khách thích thú chụp hình và cho voi ăn khi đến du lịch Hồ Lắk.** *Ảnh:* T. Hồng

# TẠO DỰNG THƯƠNG HIỆU *cho* sản vật địa phương

QUỲNH ANH - NHẬT HUY

**Từ mật ong ở Buôn Đôn đến bò một nắng đậm đà hương vị Sông Hinh, những sản vật quen thuộc đang được người dân nâng tầm giá trị bằng kinh nghiệm, sự kiên trì và tư duy làm thương hiệu.**




Bà Trần Thị Tuyết Mai giới thiệu các sản phẩm mật ong OCOP. *Ảnh:* Q. Anh

## NÂNG TẦM GIÁ TRỊ MẬT ONG BUÔN ĐÔN

Để mật ong địa phương trở thành sản phẩm có thương hiệu, được người tiêu dùng nhận diện và đón nhận trên thị trường, không chỉ cần nguồn nguyên liệu tốt mà còn đòi hỏi sự kiên trì của người làm nghề. Gần 20 năm gắn bó với đàn ong, bà Trần Thị Tuyết Mai ở thôn 5, xã Ea Wer đã từng bước hiện thực hóa điều đó.

Bà Mai cho biết, vùng đất Buôn Đôn trước đây (gồm 3 xã Buôn Đôn, Ea Wer, Ea Nuôl hiện nay) có nguồn mật ong phong phú, gắn với nhiều mùa hoa khác nhau. Tuy nhiên, lâu nay phần lớn sản phẩm được bán lẻ cho khách quen, chưa có thương hiệu nên giá trị kinh tế còn thấp. Nhận thấy tiềm năng từ nguồn nguyên liệu tại chỗ, năm 2012 bà thành lập hộ kinh doanh, đồng thời liên kết thu mua mật ong, phấn hoa từ các hộ nuôi ong trên địa bàn.

Theo bà Mai, muốn giữ được khách hàng, trước hết phải giữ chất lượng sản phẩm. Nghề làm mật không thể chỉ chạy theo sản lượng mà phải thuận theo chu kỳ tự nhiên của đàn ong và mùa hoa. Hoa cà phê, hoa xuyến chi hay hoa bông trắng đem đến những dòng mật có màu sắc, hương vị riêng.

Thấu hiểu sự trăn trở của người tiêu dùng trong việc tìm kiếm một dòng mật nguyên chất, bà Mai luôn tâm đắc với quy trình khai thác "mật chín". Thay vì chạy theo sản lượng mà thu hoạch sớm, bà kiên trì chờ đợi cho đến khi mật được đàn ong luyện kỹ, đủ ngày đủ tháng, tổ ong

được "vít nắp toàn phần". Khi ấy, giọt mật đậm đặc tự nhiên, giữ trọn hàm lượng dinh dưỡng cùng hương vị đặc trưng nguyên bản.

Từ kinh nghiệm tích lũy qua nhiều năm, bà Mai từng bước chuyển cách làm từ sản xuất, kinh doanh truyền thống sang xây dựng sản phẩm có nhận diện riêng. Năm 2024, ba dòng sản phẩm chủ lực gồm Mật ong hoa cà phê YokDon, Mật ong hoa xuyến chi YokDon và Mật ong bông trắng YokDon được công nhận OCOP 3 sao.

Để thương hiệu vươn xa, bà Mai chủ động đa dạng hóa mẫu mã, đầu tư bao bì, xây dựng website giới thiệu sản phẩm và tăng cường quảng bá trên các nền tảng mạng xã hội. Việc tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, hội nghị trong và ngoài tỉnh cũng giúp thương hiệu có thêm cơ hội kết nối với đối tác, mở rộng mạng lưới tiêu thụ.

Nhờ vậy, sản lượng mật ong qua sơ chế và bán ra thị trường bình quân hằng năm đạt trên 25 tấn, tương đương khoảng 20.000 lít, mang lại doanh thu khoảng 2 tỷ đồng. Thương hiệu mật ong YokDon giờ đây đã vượt ra khỏi phạm vi địa phương, có mặt tại các cửa hàng, đơn vị kinh doanh của hơn 15 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Từ những mùa hoa quen thuộc của Buôn Đôn đến các thị trường ngoài tỉnh, hành trình của mật ong YokDon cho thấy lợi thế tự nhiên chỉ thực sự trở thành giá trị kinh tế khi được nâng đỡ bằng kinh nghiệm nghề, sự nghiêm túc trong sản xuất và tư duy làm thương hiệu. Bà Trần Thị Tuyết Mai chia sẻ, chứng nhận OCOP 3 sao mới là bước khởi đầu. Cơ sở sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường và đồng hành với người nuôi ong trên địa bàn.




**Chị Nguyễn Thị Diệu Linh và sản phẩm Bò một nắng Y Phát.**

*Ảnh:* **N. Huy**

## ĐƯA ĐẶC SẢN SÔNG HINH VƯƠN XA

Nhắc đến đặc sản Sông Hinh, nhiều người tiêu dùng ở Đắk Lắk và các tỉnh lân cận đã quen thuộc với thương hiệu Bò một nắng Y Phát. Không chỉ chinh phục thực khách bằng hương vị đặc trưng, sản phẩm còn ghi dấu ấn bởi hành trình khởi nghiệp bền bỉ của chị Nguyễn Thị Diệu Linh, người phụ nữ quyết tâm khai thác tiềm năng nông sản địa phương để tạo dựng thương hiệu riêng.

Lớn lên ở vùng đất Sông Hinh, chị Linh cảm nhận sự phong phú trong văn hóa ẩm thực của đồng bào dân tộc Êđê nơi đây. Trong đó, món bò một nắng với cách chế biến độc đáo, hương vị đậm đà đã khơi gợi trong chị ý tưởng phát triển một đặc sản có thể mang đi xa, để nhiều người biết đến hơn về vùng đất và con người nơi đây.

Năm 2021, chị nghỉ công việc đang làm, tập trung theo đuổi con đường khởi nghiệp riêng. Đó là lựa chọn không ít thách thức bởi để một món ăn truyền thống trở thành sản phẩm hàng hóa được thị trường đón nhận, người làm ra sản phẩm phải giải quyết nhiều vấn đề, từ chất lượng nguyên liệu, quy trình chế biến đến bảo quản, đóng gói và tìm kiếm khách hàng. "Đó là bước ngoặt với tôi khi đưa đặc sản của vùng đất Sông Hinh đến mọi miền đất nước và được nhiều người biết đến. Bên cạnh phát triển kinh tế, tôi hy vọng có thể đóng góp chút công sức để Sông Hinh ngày càng giàu đẹp", chị Linh chia sẻ.

Năm 2023, chị Linh quyết định xây dựng nhà xưởng quy mô khoảng 100 $m^2$, đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ chế biến và sấy thịt, hướng đến nâng cao chất lượng, bảo đảm tính đồng đều của sản phẩm. Từ một món ăn gắn với văn hóa ẩm thực địa phương, Bò một nắng Y Phát dần được định hình thành sản phẩm hàng hóa có thương hiệu. Năm 2023, sản phẩm được huyện Sông Hinh trước đây công nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao. Đây cũng là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, trở thành niềm tự hào của xã Sông Hinh.

Bên cạnh các kênh quảng bá truyền thống, chị Linh sớm nhận ra vai trò của môi trường số trong hoạt động kinh doanh. Cơ sở chủ động giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng mạng xã hội, sàn thương mại điện tử.

Ông Tô Văn Giang, Phó Chủ tịch UBND xã Sông Hinh nhận xét: "Thành công của chị Linh với sản phẩm Bò một nắng Y Phát một lần nữa khẳng định, sản phẩm mang dấu ấn địa phương được đầu tư bài bản và tiếp cận thị trường bằng tư duy mới hoàn toàn có thể vượt ra khỏi phạm vi buôn làng, đến gần hơn với người tiêu dùng ở nhiều vùng miền trên cả nước".

# NÍU CHÂN DU KHÁCH *bằng* "chuyện của vị giác"

KHANG ANH

**Từ sản vật của rừng núi và biển cả, người Đắk Lắk đã biến tấu nên một bản hòa tấu vị giác độc đáo. Không chỉ chinh phục những thực khách sành ăn, ẩm thực nơi đây đang trở thành "đại sứ văn hóa" níu chân du khách gần xa.**

## GIAO HÒA VỊ BIỂN - HƯƠNG RỪNG

Hiếm vùng đất nào sở hữu nguồn nguyên liệu ẩm thực đa dạng như Đắk Lắk. Đến đây, du khách không chỉ thưởng thức hương vị từ nông sản cao nguyên mà còn bất ngờ trước những biến tấu tinh tế từ hải sản tươi ngon.

Đơn cử như cá ngừ đại dương, sự sáng tạo của người làm nghề và các chuyên gia ẩm thực đã biến nguyên liệu đậm vị biển này thành những món ăn độc đáo, trở thành điểm nhấn mang dư vị rất riêng. Anh Nguyễn Văn Thái, bếp trưởng một nhà hàng tại phường Tuy Hòa chia sẻ: "Cá ngừ đại dương tươi rói được chế biến linh hoạt từ nhúng nước dừa, tẩm ướp sốt chanh dây, cam đến nướng đá, xông rượu Quán Đế, sashimi, cá ngừ lúc lắc hay nấu lá é... Mỗi cách chế biến đều hướng tới việc giúp thực khách cảm nhận rõ nhất vị ngọt lịm từ cá biển".

Bên cạnh hải sản, cà phê chính là biểu tượng ẩm thực không thể thiếu, nâng tầm từ thức uống thành một trải nghiệm nghệ thuật. Du khách có thể nhâm nhi ly cà phê phin đậm đà truyền thống, thưởng thức cà phê ủ lạnh (cold brew) kết hợp trái cây, nông sản sấy khô hay nhâm nhi các món bánh mang hương vị cà phê độc đáo. Giọt cà phê đắng nhẹ cùng hậu vị ngọt ngào chính là điểm nhấn đầy thi vị trong hành trình khám phá Đắk Lắk.

Hành trình khám phá ẩm thực Đắk Lắk sẽ không trọn vẹn nếu thiếu



**Du khách thưởng thức ẩm thực tại một cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú ở phường Tuy Hòa.**

*Ảnh:* **K. Anh**

**9 tháng năm 2026, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống của tỉnh ước đạt 18.765,7 tỷ đồng, tăng 22,46% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 11,50% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; trong đó doanh thu dịch vụ lưu trú tăng 37,09%, dịch vụ ăn uống tăng 20,66%.**

đi sầu riêng, được ví "vua của các loại quả" giữa vùng đất cây trái ngọt lành. Không chỉ dừng lại ở trải nghiệm múi sầu chín cây béo ngậy, du khách còn bất ngờ trước sự biến tấu tài hoa của các đầu bếp: hòa quyện sầu riêng cùng hải sản, thịt gia súc, gia cầm, bơ hay các gia vị như: mắc khén, hạt dổi; cho đến những món bánh ngọt và đồ uống thơm lừng, tạo nên dấu ấn vị giác khó quên.

Đến Đắk Lắk trong mùa Lễ hội Sầu riêng năm 2026, chị Huỳnh Thị Phương Vy (tỉnh Gia Lai) không khỏi ngỡ ngàng: "Tôi ăn sầu riêng nhiều lần nhưng uống cà phê sầu riêng thì đây là lần đầu. Vị thơm, đắng của cà phê hòa quyện cùng vị béo ngậy của sầu riêng… tạo nên hương vị rất riêng. Có lẽ chỉ đến Đắk Lắk mới thưởng thức được món cà phê sầu riêng ngon đến vậy, chưa kể còn nhiều món ăn đặc biệt khác chế biến từ loại quả này".

Nếu sự biến tấu của cá ngừ hay sầu riêng mang đến nét hiện đại, mới mẻ thì mâm cơm đồng bào lại là khoảng lặng văn hóa tinh tế, đưa

du khách trở về với những gì nguyên bản, mộc mạc và ấm áp nhất của người Êđê, M'nông khi đến Đắk Lắk. Bữa cơm giản dị với hạt cơm dẻo thơm bày trên mẹt tre, ăn kèm cá khô rim, măng rừng, rau rừng, môn nước xào, gỏi đu đủ, xoài, canh cà đắng, gà kho, heo rừng kho sả ớt hay muối sả ớt rừng... Tất cả đều đượm hơi thở cội nguồn đại ngàn.

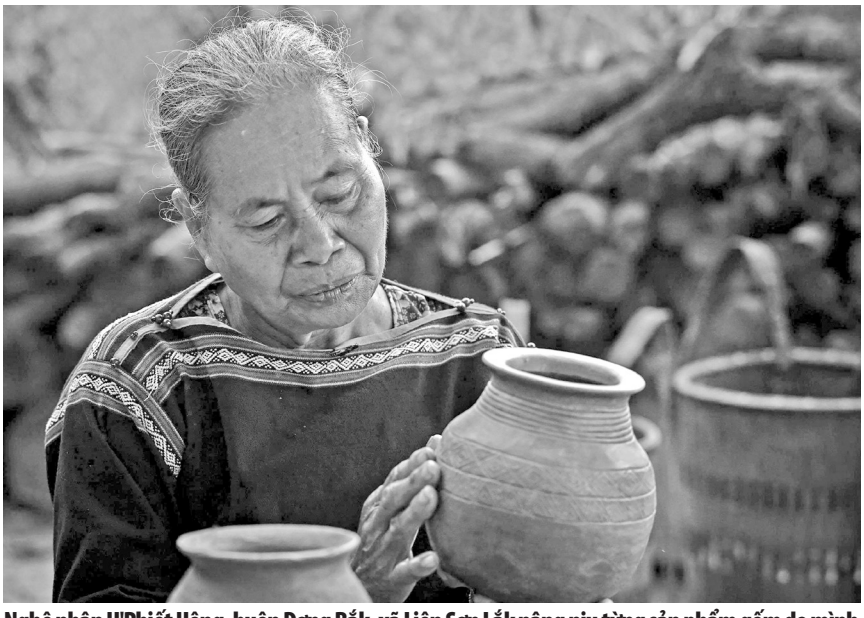
### ĐỂ ẨM THỰC TRỞ THÀNH "SỨ GIẢ" DU LỊCH

Theo ông Lê Hoàng Bảo, hướng dẫn viên du lịch ở phường Bình Kiến, xu hướng du khách đi "ăn tour" phát triển rất mạnh những năm gần đây. Sự kết hợp hài hòa giữa các món ăn mộc mạc đậm chất bản địa phía Tây với sản vật hải sản phía Đông chính là trải nghiệm độc đáo, góp phần thu hút và giữ chân du khách lưu trú lâu hơn.

Từ nguyên liệu thiên nhiên, qua đôi bàn tay tài hoa và tâm huyết của người làm ẩm thực, các món ngon Đắk Lắk vừa lạ vừa quen đã thoát khỏi phạm vi bữa ăn thông thường để trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng. Mỗi món ăn chính là một "sứ giả" kể câu chuyện về lịch sử, thổ nhưỡng và tình người Đắk Lắk.

Để các món ăn thực sự trở thành thương hiệu, Đắk Lắk tiếp tục đầu tư, chuẩn hóa quy trình phục vụ, kết hợp ẩm thực vào các tour trải nghiệm văn hóa, lễ hội nông sản và không gian cộng đồng. Ngành du lịch và chính quyền các địa phương đã và đang triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng tầm ẩm thực địa phương.

Ông Trần Hồng Tiến, Giám đốc Sở VH-TT&DL cho biết, định hướng của tỉnh là phát triển du lịch gắn liền với bảo tồn văn hóa, trong đó ẩm thực và đặc sản địa phương đóng vai trò quan trọng. Việc gắn kết sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ, ẩm thực tiêu biểu với các tour, tuyến du lịch không chỉ giúp gia tăng giá trị cho nông, thủy sản Đắk Lắk, mang lại thu nhập bền vững cho người dân mà còn tạo nên điểm nhấn khác biệt, giúp du lịch Đắk Lắk định danh rõ nét trong lòng du khách.



**Nghệ nhân H'Phiết Uông, buôn Dơng Bắk, xã Liên Sơn Lắk nâng niu từng sản phẩm gốm do mình chế tác.** *Ảnh:* **Quang Khải**

# Nghề cũ và sức sống mới

**LAN ANH**

Đứng trước những biến thiên của thời đại, tìm "cách làm mới" cho "nghề cũ" đang diễn ra như một lẽ tất yếu. Đó là cuộc đối thoại hài hòa giữa gìn giữ, bảo tồn những giá trị truyền thống, cội nguồn và tư duy kinh tế thị trường, tạo nên sinh kế trong nhịp sống hôm nay.

Nhìn lại hành trình những nghề truyền thống như làm gốm hay ủ men rượu cần của người M'nông tại những buôn làng tại xã Liên Sơn Lắk, có thể thấy rõ sự thay đổi căn bản trong tư duy tiếp cận.

Suốt chiều dài lịch sử, chiếc nồi đất, cái chén hay ché rượu cần vốn gắn chặt với đời sống thường nhật và các nghi lễ vòng đời. Khi các sản phẩm công nghiệp giá cả bình dân tràn ngập buôn làng, công năng sinh hoạt thuần túy của đồ thủ công lập tức rơi vào thế yếu và thế hệ trẻ dường như không còn nhiều mặn mà với công việc truyền thống khi xưa nữa... Tuy nhiên, giá trị của nghề thủ công truyền thống không nằm ở tính tiện dụng mang tính cạnh tranh giá cả, mà ở phần hồn cốt văn hóa kết tinh trong từng sản phẩm.

Dù đã đi qua hơn 75 mùa rẫy, đôi tay nghệ nhân H'Phiết Uông ở buôn Dơng Bắk (xã Liên Sơn Lắk) vẫn thoăn thoắt, đôi chân trần vẫn nhịp nhàng xoay vòng quanh bệ gỗ để nặn gốm mỗi ngày. Bà chia sẻ: "Đất sét này phải lấy từ ven suối, chọn chỗ đất sạch nhất, dẻo nhất. Mình không dùng máy móc, cái tay mình là khuôn, cái chân mình là bàn xoay. Vừa đi vừa nắn, phải nín thở mà vuốt thì cái nồi mới tròn, cái ché mới bóng".

Chính kỹ thuật sơ khai không dùng bàn xoay mà người thợ đi vòng quanh bệ đất, nung lộ thiên bằng trấu và rơm rạ đã trở thành nét văn

hóa độc đáo, được công nhận và vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia vào năm 2024. Điều này cũng đã tạo bước ngoặt để người dân mạnh dạn chuyển hướng khai thác sang du lịch trải nghiệm. Du khách không chỉ mua một vật phẩm mà còn mua câu chuyện văn hóa, sự tương tác và cảm xúc khi được tận tay tạo nên sản phẩm ấy.

Tương tự, các sự kiện văn hóa như Lễ hội rượu cần của người M'nông bên hồ Lắk gần đây thu hút tới hàng chục nghìn lượt khách cũng minh chứng cho sức hút của sự chuyển đổi: Từ "xem văn hóa" sang "trải nghiệm văn hóa". Khi người làm nghề biến quy trình ủ men, nặn gốm thành không gian tương tác, những giá trị văn hóa truyền thống đã tự tìm thấy nguồn sinh khí mới để tồn tại mà không làm mất đi tính nguyên bản.

Đối với nghề dệt thổ cẩm lại cho thấy một hướng đi mới với thị trường thời trang ứng dụng. Từng có thời điểm, khung dệt ở các buôn làng dần bị bỏ quên bởi khó tìm đầu ra cho sản phẩm, thu nhập từ nghề không đủ trang trải cuộc sống. Để giải bài toán này, nhiều mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã hay các thương hiệu thiết kế các sản phẩm thổ cẩm đã ra đời với cách tiếp cận linh hoạt. Điểm cốt lõi không nằm ở việc ép người tiêu dùng hiện đại phải mặc nguyên vẹn những bộ lễ phục truyền thống dày nặng mà là khéo léo đưa hoa văn, chất liệu ấy vào nhịp thở đời thường.

Thực tế tại một số cơ sở may đo và dệt thổ cẩm cách tân (như Nhà may Amí Sia, Hợp tác xã Dệt thổ cẩm Tơng Bông hay Công ty TNHH Bya Hoa…) cho thấy, việc đa dạng hóa sản phẩm sang áo khoác, váy công sở, đai thắt lưng, túi xách hay đồ trang trí nội thất cho khách sạn, nhà hàng đã tạo ra một thị trường rộng mở. Hàng nghìn sản phẩm không chỉ tiêu thụ tại địa phương mà còn theo chân kiều bào và du khách quốc tế sang nhiều quốc gia.

Đáng trân trọng là sự tiếp nối của những người trẻ. Khi mang thổ cẩm từ buôn làng xuống phố Buôn Ma Thuột lập nghiệp, đối diện với muôn vàn khó khăn về mặt bằng, vốn liếng và áp lực thị hiếu, cô gái Êđê 9X H'Loang Mlô chọn cách ứng dụng chất liệu truyền thống vào trang phục thường nhật nhưng luôn kiên định một nguyên tắc làm nghề. Chị H'Loang tâm niệm: Dù kiểu dáng áo váy có thay đổi để phù hợp với thị hiếu người dùng đến đâu vẫn phải giữ nguyên bản những mẫu hoa văn độc đáo và sắc màu đặc trưng bởi theo H'Loang, cách tân chỉ là phương tiện, còn mục đích cốt lõi là giữ gìn phần "hồn" của nét đẹp truyền thống dân tộc…

"Nghề cũ" là gốc rễ, là những giá trị văn hóa được tạo dựng qua hàng trăm năm của những người đi trước; còn "cách làm mới" chính là chiếc cầu nối đưa những giá trị ấy chạm vào thị hiếu và nhịp thở của thời đại. Tuy nhiên, giữ nghề có lẽ không thể chỉ dựa vào nhiệt huyết của các nghệ nhân mà còn cần một hệ sinh thái hỗ trợ đồng bộ: từ trợ lực về vốn, đào tạo truyền nghề, các hình thức quảng bá cho đến sự liên kết giữa nhà quản lý, người làm nghề và doanh nghiệp du lịch.

Chỉ khi nghề truyền thống bảo đảm được sinh kế cho người làm nghề, câu chuyện bảo tồn văn hóa truyền thống mới có được lời giải căn cơ và lâu dài…



**Các bạn trẻ người Êđê mạnh dạn làm mới các sản phẩm thổ cẩm.** *Ảnh:* **L. Anh**

# Nuôi dưỡng tình yêu văn hóa từ gia đình

NHƯ QUỲNH

Gìn giữ văn hóa Êđê không bắt đầu từ những điều lớn lao mà được nuôi dưỡng ngay trong chính gia đình. Với anh Y Noan Adrơng ở buôn Ea Sút (xã Quảng Phú), niềm say mê nhạc cụ truyền thống đã trở thành sợi dây gắn kết các thành viên trong gia đình và lan tỏa đến thế hệ trẻ trong buôn.

Tuổi thơ của anh Y Noan gắn liền với tiếng chiêng, điệu múa mỗi khi buôn làng mở hội. Lần nào các nghệ nhân trong buôn đánh chiêng, Y Noan cũng chăm chú lắng nghe rồi gõ theo từng nhịp chiêng. Niềm đam mê thôi thúc anh tự tìm tòi cách đánh chiêng, học hỏi về nhạc cụ truyền thống của dân tộc mình.

Năm 2024 anh Y Noan tham gia lớp tập huấn chế tác nhạc cụ và truyền dạy cồng chiêng do địa phương tổ chức. Trong một tháng, dưới sự hướng dẫn của nghệ nhân, anh Y Noan không chỉ hoàn thiện kỹ thuật đánh chiêng mà còn chế tác các loại nhạc cụ truyền thống như đing năm, đing tăk ta...

Sau khóa học, anh tiếp tục tự trau dồi kỹ năng bằng cách quan sát, lắng nghe và thực hành. Anh Y Noan xem các video trình diễn trên Youtube, trao đổi kinh nghiệm với những nghệ nhân lớn tuổi trong xã rồi tự mày mò, điều chỉnh từng chi tiết của nhạc cụ.

Nhận thấy bộ đàn Ching Kok Arap còn thiếu một số nốt cần thiết, chưa thể thể hiện trọn vẹn giai điệu nhiều bài dân ca truyền thống, anh Y Noan bắt tay điều chỉnh âm thanh bằng cách lựa chọn, gọt vót những ống nứa, ống tre với độ dài phù hợp để bổ sung các nốt còn thiếu. Sau hai tháng thử nghiệm, bộ đàn Ching Kok Arap hoàn thiện.

Anh Y Noan chia sẻ: "Chế tác nhạc cụ đòi hỏi phải kiên trì, tỉ mỉ. Mỗi lần thử nghiệm, tôi lại hiểu rõ hơn đặc tính của từng vật liệu, từ đó tìm cách điều chỉnh, tạo ra âm thanh phù hợp, ưng ý nhất".

Gắn bó với nhạc cụ truyền thống, anh Y Noan càng trăn trở khi tiếng chiêng trong buôn dần thưa vắng. Anh nghĩ đến việc truyền dạy cho các con, bắt đầu từ chính những gì mình đã học hỏi và tích lũy. Mong muốn của anh Y Noan nhận được sự ủng hộ của vợ - chị H' Mkao Êban. Là người am hiểu múa xoang và biết sử dụng các nhạc cụ truyền thống, chị vừa động viên chồng, vừa cùng anh hướng dẫn hai con làm quen với tiếng chiêng, bắt đầu từ cậu con trai lớn 14 tuổi rồi đến con út 7 tuổi.

Chị H' Mkao bộc bạch: "Thấy chồng đam mê nhạc cụ truyền thống, tôi nghĩ nếu cả nhà cùng tập luyện, biểu diễn sẽ gắn kết các thành viên trong gia đình. Mỗi chuyến đi, mỗi lần tham gia biểu diễn văn nghệ tại địa phương hay các chương trình giao lưu văn hóa là cơ hội để chúng tôi đưa tiếng chiêng của người Êđê đến gần hơn với công chúng, giúp âm thanh thân thuộc của buôn làng tiếp tục ngân vang trong cuộc sống hiện đại".

Tiếng chiêng rộn rã từ ngôi nhà của anh Y Noan dần thu hút sự chú ý của các em nhỏ trong buôn. Nhiều em tìm đến học. Từ đó, nhóm chiêng thiếu nhi buôn Ea Sút ra đời, đến nay có 14 thành viên.

Đều đặn chiều thứ bảy, chủ nhật hằng tuần, tại nhà cộng đồng buôn Ea Sút, anh Y Noan tỉ mỉ hướng dẫn từng em cách gõ nhịp, lắng nghe để tạo nên âm thanh hài hòa. Để có đủ nhạc cụ cho nhóm thực hành, anh tự tay đẽo gọt từng bộ chiêng kram và đến từng nhà trong buôn hỏi mượn thêm chiêng đồng.

Điều anh Y Noan mong mỏi là ngành văn hóa và chính quyền địa phương quan tâm hơn đến hoạt động truyền dạy văn hóa dân gian ở buôn làng, đặc biệt là việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đánh chiêng cho thiếu nhi. Qua đó, hỗ trợ thêm nhạc cụ, không gian sinh hoạt và tạo cơ hội giao lưu, trình diễn để các em tự tin, có động lực gắn bó lâu dài với văn hóa của dân tộc mình.



**Gia đình anh Y Noan Adrơng (xã Quảng Phú) cùng nhau tập luyện nhạc cụ truyền thống.** *Ảnh:* N. Quỳnh

# Nơi những nếp nhà kể chuyện

THANH XUÂN

**Không ồn ào, không phát triển theo xu hướng đại trà, quy mô, hiện đại, nhiều mô hình homestay ở các vùng quê, làng biển, buôn làng của Đắk Lắk chọn xây dựng dựa trên những giá trị văn hóa đặc trưng, riêng có của địa phương.**

Từ nếp sống của cư dân miền biển đến không gian văn hóa đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, mỗi mái nhà đón khách là một câu chuyện riêng, biến những giá trị văn hóa thành nguồn lực phát triển bền vững.



**Du khách đến tham quan tại Homestay Maison de KaThy tại buôn Tuôr, xã Hòa Phú để tìm hiểu văn hóa của đồng bào Êđê.** *Ảnh:* CTV

## SỨC HÚT TỪ TRẢI NGHIỆM VĂN HÓA

Thay vì tìm một nơi lưu trú tiện nghi, ngày càng nhiều du khách muốn khám phá đời sống người dân địa phương, thưởng thức món ăn truyền thống, tìm hiểu nghề thủ công và trải nghiệm những sinh hoạt thường ngày. Nắm bắt nhu cầu ấy, nhiều người làm du lịch ở Đắk Lắk đã tạo dựng homestay từ chính những ngôi nhà truyền thống của người dân, lấy cảnh quan, nếp sinh hoạt, văn hóa địa phương làm sức hút riêng.

Ở vùng biển, sức hút đến từ không gian làng chài mộc mạc, mặn mòi vị biển, từ những món hải sản tươi ngon, những món ăn dân dã và sự chân chất của những ngư dân "ăn sóng nói gió". Trong khi đó, văn hóa Êđê hiện diện qua kiến trúc nhà dài, chế độ mẫu hệ, nghề dệt thổ cẩm, tiếng cồng chiêng, ẩm thực và những phong tục gắn với đời sống buôn làng. Mỗi nét văn hóa, nếu được giới thiệu bằng sự chân thành, đều có thể trở thành một trải nghiệm đáng nhớ.

**Homestay không chỉ đón khách lưu trú mà còn mở lối để những câu chuyện văn hóa được lan tỏa. Từ hương vị mặn mòi của làng biển đến nếp nhà truyền thống Êđê, mỗi trải nghiệm giúp du khách hiểu hơn về đất và người Đắk Lắk, đồng thời tạo thêm sinh kế để những giá trị văn hóa được gìn giữ, trao truyền qua nhiều thế hệ.**

Tại phường Hòa Hiệp, nắm bắt xu hướng khách chọn homestay ở các làng biển, gia đình anh Phạm Quốc Khánh đã cải tạo căn nhà bỏ không của mình thành homestay. Sau gần hai năm hoạt động, Nẫu homestay dần mở rộng dịch vụ từ lưu trú kết hợp phục vụ cà phê sang cung cấp nước uống và những bữa cơm gia đình. Anh Khánh chia sẻ: "Tôi mong muốn du khách đến homestay không chỉ nghỉ ngơi, thưởng thức hải sản mà còn hòa mình vào nhịp sống làng biển: ngắm bình minh trên biển, cùng ngư dân trải nghiệm buổi sớm mai làng chài; đi chợ chọn cá tươi vừa cập bến và thưởng thức món ăn đậm hương vị địa phương... Mỗi chuyến đi không chỉ là nghỉ dưỡng mà còn là dịp cảm nhận sâu hơn văn hóa và đời sống của người dân miền biển".

Homestay Maison de KaThy tại buôn Tuôr, xã Hòa Phú lại đưa du khách đến gần hơn với đời sống của đồng bào Êđê. Homestay được xây dựng theo kiến trúc nhà gỗ truyền

thống, tạo không gian để khách tìm hiểu văn hóa bản địa. Đến Maison de KaThy, du khách được mặc trang phục truyền thống, trải nghiệm hái rau rừng, cà đắng, rang xay cà phê thủ công, gùi hàng hoặc học dệt thổ cẩm cùng nghệ nhân…

Theo chị H'Belly Êban, quản lý Maison de KaThy, du khách đến đây không chỉ để nghỉ ngơi mà còn có cơ hội hiểu hơn về văn hóa Êđê qua những điều gần gũi trong cuộc sống. Với gia đình chị, ngôi nhà truyền thống không đơn thuần là nơi đón khách mà còn là cách giới thiệu phong tục, nếp sống của dân tộc mình, đồng thời tạo thêm nguồn thu cho gia đình và cộng đồng.

## HƯỚNG ĐẾN SINH KẾ CỦA CỘNG ĐỒNG

Giá trị của homestay không chỉ nằm ở doanh thu lưu trú mà còn ở những cơ hội cho các dịch vụ liên quan. Khi du khách tìm đến, nhu cầu về thực phẩm, đặc sản, sản phẩm thủ công và dịch vụ trải nghiệm cũng tăng lên. Nếu được kết nối tốt, lợi ích từ du lịch có thể lan tỏa từ chủ homestay đến nhiều hộ dân cùng tham gia.

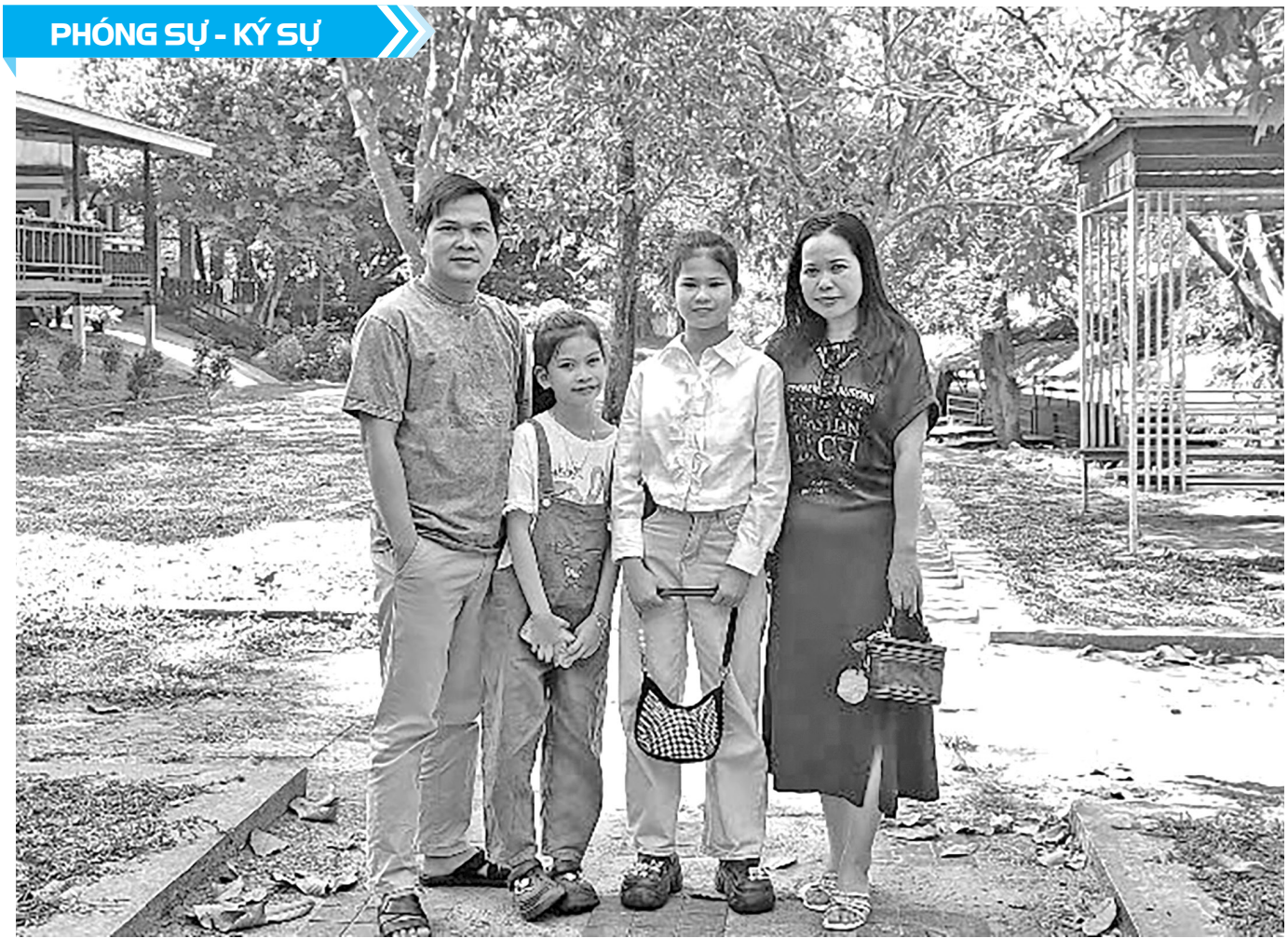
Ở các làng biển, việc kết nối giữa homestay với cơ sở làm mắm, chế biến cá cơm, làm bánh tráng hay nghề gốm có thể tạo thêm đầu ra cho sản phẩm truyền thống. Người làm nghề không chỉ bán sản phẩm mà còn có dịp trực tiếp giới thiệu câu chuyện nghề nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm và hướng dẫn du khách trải nghiệm một phần công việc của mình. Việc xây dựng các tuyến tham quan phù hợp sẽ giúp kéo dài hành trình của du khách, đồng thời tạo thêm cơ hội việc làm cho người dân.

Tại các buôn làng Êđê, du lịch cộng đồng cũng có thể tạo thêm việc làm cho nghệ nhân dệt thổ cẩm, người trồng cà phê, hộ cung cấp thực phẩm và những người tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm, đội cồng chiêng... Khi văn hóa trở thành một phần của sản phẩm du lịch, những người đang nắm giữ nghề truyền thống và tri thức bản địa có thêm cơ hội cải thiện thu nhập, tiếp tục gìn giữ những giá trị của cộng đồng.

Để làm được điều đó, cần sự phối hợp giữa chính quyền, ngành du lịch, cơ sở lưu trú và cộng đồng. Hoạt động đào tạo kỹ năng, hỗ trợ quảng bá, cải thiện hạ tầng và kết nối doanh nghiệp lữ hành sẽ góp phần hình thành những hành trình trải nghiệm đa dạng, gắn homestay với làng nghề, buôn làng và các điểm đến lân cận.




**Một góc homestay tại Làng Lò thơ mộng níu chân du khách.** *Ảnh:* T. Xuân



**Gia đình anh Nguyễn Văn Kha và chị Chăm Xúc Xay Nha Sith.** *Ảnh nhân vật cung cấp*

# *Những mối duyên* VIỆT - LÀO

**VÂN ANH - MINH CHI**

Hơn 20 năm trước, những cán bộ, kỹ sư Đắk Lắk mang theo tuổi trẻ và khát vọng sang đất nước Triệu Voi để gây dựng những cánh rừng cao su. Trong hành trình ấy, không chỉ những cánh rừng lên xanh mà nhiều mối duyên Việt - Lào cũng nảy nở, đơm hoa.

Anh Nguyễn Văn Kha, Giám đốc Nông trường 3, Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (Daklaoruco) là một trong những cán bộ đầu tiên sang Lào làm việc từ tháng 10/2004 và gắn bó với vùng đất này từ đó đến nay.

Nhớ lại những ngày đầu sang Lào, anh Kha kể vùng dự án khi ấy còn rất hoang sơ, nơi ở cách xa khu dân cư hơn 20 km, không có điện, điều kiện sinh hoạt thiếu thốn đủ bề. Công việc ban đầu của anh là nhân viên hành chính, phiên dịch, theo các đoàn đi khảo sát đất, khai

hoang để chuẩn bị triển khai dự án trồng cao su.

Năm 2006, anh Kha gặp chị Chăm Xúc Xay Nha Sith - cô gái Lào đang làm việc cho công ty với vai trò phiên dịch. Thời điểm ấy, anh Kha đã chuyển sang phụ trách đội sản xuất, thường xuyên cùng chị đi vận động người dân giải tỏa mặt bằng để triển khai dự án. Những chuyến đi dài, những ngày cùng bám cơ sở, tiếp xúc với người dân đã khiến hai người dần thấu hiểu và cảm mến nhau.

Chị Chăm Xúc Xay Nha Sith nhớ lại, ấn tượng đầu tiên của chị về anh Kha là một chàng trai Việt Nam có thể nói thành thạo cả tiếng Việt lẫn tiếng Lào, làm việc trách nhiệm và gần gũi với mọi người. "Anh ấy nhiệt tình trong công việc, luôn biết cách lắng nghe và chia sẻ với người dân nên ai cũng quý", chị kể.

Sau một thời gian tìm hiểu, tình cảm giữa hai người ngày càng sâu đậm và họ quyết định cùng nhau xây dựng tổ ấm. Khi đưa nhau về ra mắt gia đình, phía gia đình chị không phản đối nhưng vẫn có những lo lắng về sự khác biệt văn hóa, phong tục giữa hai quốc gia. Thế nhưng bằng tình yêu chân thành và sự đồng cảm, anh chị đã dần xóa đi những khoảng cách ấy.

Năm 2011, anh Nguyễn Văn Kha và chị Chăm Xúc Xay Nha Sith chính thức nên duyên vợ chồng. Đến nay, tổ ấm của anh chị đã có thêm hai cô con gái (SN 2012 và 2015), cô con gái lớn đang học tại Trường THCS và THPT Tây Nguyên (phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk). Các con được nuôi dạy trong môi trường giao thoa văn hóa, vừa giữ gìn bản sắc truyền thống, vừa tiếp thu những giá trị tốt đẹp của cả hai dân tộc.

Nhiều năm gắn bó, với anh Kha, đất nước Lào không còn chỉ là nơi công tác mà đã trở thành quê hương thứ hai. Còn với chị Chăm Xúc Xay Nha Sith - hiện là Phó phòng Kiểm soát nội bộ, bảo vệ sản phẩm và dân vận của công ty - hạnh phúc lớn nhất là được cùng chồng vun vén gia đình, nuôi dạy các con.

Mối duyên của anh Phạm Văn Nam, Trưởng Phòng Kỹ thuật của Daklaoruco được viết nên từ những tháng ngày tuổi trẻ bám lô cao su trên đất Chămpasắk.

Cuối năm 2013, sau khi tốt nghiệp đại học, chàng kỹ sư trẻ quê Bình Phước khi ấy mới 23 tuổi đã sang Lào làm việc tại Daklaoruco. Anh được phân công phụ trách kỹ thuật ở nông trường - công việc đòi hỏi phải thường xuyên có mặt tại các lô cao su, theo dõi vườn cây và làm việc cùng công nhân địa phương.

Nơi đất khách, anh Nam bắt đầu học tiếng Lào để thuận tiện giao tiếp với bà con. Cũng trong quãng thời gian ấy, anh gặp chị Kham Phou Xay Son Lam, cô gái Lào sống gần nông trường, khi đó là công nhân cạo mủ của công ty. "Ấn tượng đầu tiên là cô ấy có đôi mắt rất đẹp, nhanh nhẹn và năng động. Càng tiếp xúc càng thấy thương" - anh Nam nhớ lại.

Ban đầu, cả hai còn khá ngại ngùng vì khác biệt ngôn ngữ. Anh Nam kiên trì học tiếng Lào để trò chuyện với cô gái mình thương, còn chị cũng dần mở lòng trước sự chân thành của chàng kỹ sư Việt Nam. Những buổi gặp gỡ sau giờ làm, những câu chuyện pha lẫn tiếng Việt và tiếng Lào đã kéo hai người lại gần nhau hơn. Và, màu xanh bạt ngàn của những cánh rừng cao su chứng kiến lời tỏ tình của chàng trai Việt với cô gái Lào.



**Anh Phạm Văn Nam và chị Kham Phou Xay Son Lam lưu giữ những khoảnh khắc sum vầy bên các con.** *Ảnh nhân vật cung cấp*

Khi quyết định tiến tới hôn nhân, điều khiến anh chị hạnh phúc là cả hai bên gia đình đều ủng hộ. Không có những rào cản nặng nề hay sự khác biệt quá lớn bởi cha mẹ đôi bên đều cảm nhận được tình yêu chân thành mà anh chị dành cho nhau.

Sau khi kết hôn, chị Kham Phou Xay Son Lam học tiếng Việt để thuận tiện hơn trong cuộc sống và gần gũi với gia đình chồng. Còn anh Nam vẫn giữ thói quen nói tiếng Lào mỗi ngày như một phần quen thuộc của cuộc sống.

Hiện anh chị đã có ba người con, gồm hai trai và một gái. Để các con có điều kiện học tập tốt hơn và hiểu thêm về quê hương bên nội, anh chị cho ba cháu học tập tại Việt Nam, sống cùng ông bà nội ở tỉnh Đồng Nai.

Dù công việc tại Lào bận rộn, vợ chồng anh Nam vẫn thường xuyên thu xếp về Việt Nam thăm con. Mỗi dịp Tết đến xuân về, gia đình lại sum họp ở cả hai quê hương Việt - Lào để các con cảm nhận trọn vẹn tình yêu thương của hai bên nội ngoại và hiểu thêm về văn hóa của cả hai dân tộc.

# Tiếng còi tàu vang trên ga Tuy Hòa xưa



Tàu lửa mười bánh số 316 dừng tại ga Tuy Hòa xưa.

*Ảnh:* TL- nguồn Tài liệu lưu trữ quốc gia Hải ngoại Pháp (ANOM)

NGUYỄN HIẾU XƯƠNG

**Ngày nay, xem bức ảnh ga Tuy Hòa thời Pháp thuộc, nhiều người tự hỏi: Trên sân ga ngày xưa ấy, tiếng còi tàu đầu tiên đã vang lên từ khi nào?**

Bức ảnh nhà ga Tuy Hòa xưa với kiểu kiến trúc thuộc địa, mái ngói dốc thật đẹp. Hậu cảnh là núi Nhạn rêu phong. Phía trước, một đám đông gấp gáp. Kẻ vận âu phục, người nón lá áo dài. Kẻ đợi lên tàu, người vừa bước xuống. Bên cạnh, một đầu máy hơi nước đen trũi kéo đoàn tàu vừa tới. Từ bức ảnh, như vọng ra một hồi còi…

Trong sách "Địa dư tỉnh Phú Yên" (1937), hai cụ Nguyễn Đình Cẩm - Trần Sĩ, viết: "Tỉnh Phú Yên có đường hỏa xa từ năm 1935…" chắc là tính từ khi con đường hình thành, chứ không tính mốc con đường vận hành. Bởi, theo nhiều tài liệu, thì đến tháng 1/1936, đoạn đường sắt Diêu Trì - Tuy Hòa mới được khánh thành, và đến tháng 10 cùng năm ấy, đoạn Tuy Hòa - Đại Lãnh mới chính thức thông tuyến. Trong "Đất Phú trời Yên" (2011), nhà Phú Yên học Trần Sĩ Huệ viết: "…ngày 7/1/1936, đường ray được đặt tới Tuy Hòa. Ngày 2/9/1936, trong buổi lễ tại km 1222 phía nam Hảo Sơn dưới chân đèo Cả, vua Bảo Đại mặc quốc phục cầm cờ-lê làm động tác siết bù-lon nối ray chính thức công nhận đã hoàn thành".

Trước nay, giới nghiên cứu và báo chí thường nhắc đến sự kiện lễ nối ray lịch sử phía nam Hảo Sơn, nên còn ít người biết đến sự kiện ngày 7/1/1936, ga Tuy Hòa vang lên tiếng còi tàu đầu tiên của đoàn tàu từ Hà Nội đến khánh thành đoạn đường sắt Diêu Trì - Tuy Hòa. Báo La Dépêche d'Indochine (Điện tin Đông Dương) ngày 8/1/1936, với tít bài "Các nấc thang tiến tới thông tuyến đường sắt xuyên Đông Dương: Khánh thành đoạn đường sắt Diêu Trì - Tuy Hòa", bài báo cho biết đoàn tàu hạng nặng chở đoàn quan khách vượt 110 km từ Diêu Trì đến Tuy Hòa. Tại sân ga La Hai, có đông đảo đồng bào dân tộc thiểu số chào mừng đoàn tàu. Cuối hành trình, phái viên đặc biệt của báo này, tường thuật ga Tuy Hòa được trang hoàng cờ hoa rất trang nhã nhân dịp này với một đám đông dân chúng đã vây kín các lối vào nhà ga. Đồng hồ điểm gần 11 giờ trưa, thì đoàn tàu đến.

Ở thời điểm đó, ga Tuy Hòa được tính là ga cuối cùng của đoạn phía bắc đường sắt Đông Dương.

* * *

Tôi vừa về lại Tuy Hòa trên chuyến tàu từ Nha Trang.

Tàu qua Đại Lãnh, dưới một trận mưa đầu đông, khiến cảnh vật hai bên đường tàu nhòe nhoẹt, mờ ảo. Trong cái mờ ảo hiện tại, hình ảnh từ quá khứ như hiện về rõ hơn. Trên đoạn đường này, gần một thế kỷ trước, bao phu làm đường người Việt đã đổ mồ hôi và máu. Tài liệu của ngành Hỏa xa Đông Dương và báo chí thời đó đều cho biết: Đoạn Tuy Hòa - Đại Lãnh là đoạn cuối cùng và cũng là đoạn khó khăn nhất trên toàn tuyến đường sắt Đông Dương. Báo La Volonté Indochinoise (Ý chí Đông Dương) ngày 4/9/1936 viết: "Việc thi công tuyến đường sắt ven vách đá nhô ra biển, trên những dải đá dốc đứng, đã đòi hỏi các kỹ sư phải xẻ núi hoặc đào nhiều đường hầm dài 600 mét, đồng thời bắc các cầu cạn qua những khe vực sâu hẹp và nhiều cây cối, cũng như gia cố bằng các công trình đá kiên cố. Công trình đã đặt ra cho các kỹ sư và nhà thầu những khó khăn lớn nhất trên toàn bộ hành trình từ Sài Gòn đến Hà Nội". Khi đoạn đường gian nan này vượt qua đèo Cả ra đến Hảo Sơn, thì đường tàu từ Tuy Hòa cũng vào đến đấy, để diễn ra lễ nối ray lịch sử vào ngày 2/9/1936.

Một tháng sau đó, ngày 1/10 cùng năm, một đoàn tàu đến ga Tuy Hòa, để khánh thành đoạn đường sắt cuối cùng Tuy Hòa - Đại Lãnh, trên toàn tuyến Đông Dương. Tiếng còi tàu trên sân ga hôm ấy là tiếng còi tàu lịch sử, đánh dấu thời khắc đường tàu qua Tuy Hòa chính thức vận hành nối hai đầu Nam - Bắc.

* * *

Tôi xuống ga Tuy Hòa, trời hửng nắng. Tiếng còi tàu vang lên bâng khuâng. Ngoài kia là nhịp sống của

Tuy Hòa bao năm vẫn vậy, chậm rãi và bình yên. Những người ngày xưa, từng nghe những tiếng còi tàu đầu tiên trên sân ga này, giờ còn không? Đã 90 năm rồi. Nhà nghiên cứu Trần Sĩ Huệ năm nay cũng đã 90 tuổi. Những người có ký ức về tiếng còi tàu này chắc là phải lớn tuổi hơn ông nữa. Liên tưởng ấy làm tôi nhớ đến nhà văn Võ Hồng, với đoạn văn ngắn viết về Tuy Hòa xưa, trong "Hoài cố nhân" (1959). Ngồi xuống chiếc ghế đá, đợi người quen đến đón, tôi mở chiếc laptop: "…Về quê chừng được một tuần, tôi đi Tuy Hòa, thăm anh Dưỡng. Tuy rằng Tuy Hòa chỉ cách Tuy An có ba mươi cây số, nhưng đã bốn, năm năm rồi tôi chưa hề đi tới. Tôi bồi hồi nhìn nhà ga khá đồ sộ, dãy bungalow tươm tất, hai hàng phố chính kiến trúc theo kiểu cổ của người Trung Hoa, nghĩa là vừa thâm nghiêm vừa nặng nề. Dưỡng ở một cái nhà nhỏ ở bên chân núi Nhạn Tháp….

Vì mãi mười giờ mới có chuyến tàu hỏa ra Chí Thạnh, nên Dưỡng cứ đi dạy, còn tôi ngồi ở bàn đọc sách đợi đến giờ ra ga...

…Lúc ấy có tiếng còi tàu huýt lên. Tôi nhìn xuống đồng hồ thì vừa đúng lúc để tôi ra ga. Chị Xuân biết ý nên đứng dậy trước:

- Thôi anh ra ga kẻo trễ tàu. Tôi cám ơn anh và xin lỗi vì đã quấy rầy anh...".

Bối cảnh thời gian của đoạn văn trên là năm 1953. Tôi nghĩ trang văn này đã kịp thu âm tiếng còi tàu trên sân ga Tuy Hòa thời Pháp thuộc. Tiếng còi tàu ấy không còn là âm thanh nữa, mà đã là một nhân chứng thời gian, một kỷ vật trao truyền ký ức cho những thế hệ cư dân đô thị này.

Tôi bước ra khỏi sân ga, trước mặt đã là núi Nhạn. Những ngọn gió thổi qua Nhạn Tháp năm 1936 ấy, hẳn đã mang tiếng còi đến ga Tuy Hòa vang rất xa, báo hiệu một thời kỳ mới đến miền châu thổ sông Ba. 90 năm rồi, bao nhiêu tiếng còi tàu qua đây. Những cuộc đoàn tụ, những lần chia ly. Từ sân ga này, có những đứa con Tuy Hòa đã đi tận đầu tận đâu. Có bao người ra đi mà không về được cố hương. Một ngày, gặp một bức ảnh xưa, một trang báo cũ, một đoạn văn chất chứa hoài niệm…, bỗng nghe lòng vọng lên tiếng còi tàu năm nào. Thấy quê nhà xa mờ như gần lại.



**Chị H'Ích Niê, Trưởng buôn Adrơng Prong, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số trên điện thoại thông minh.** *Ảnh:* L. Thành

# *Những người* GIỮ BÌNH YÊN *nơi buôn làng*

LÊ THÀNH

**Từ những việc làm bình dị, gần gũi, tận tâm và trách nhiệm, những cán bộ cơ sở ở xã Cư Pơng lặng lẽ hóa giải mâu thuẫn, vun đắp tình làng nghĩa xóm, góp phần giữ gìn cuộc sống bình yên nơi buôn làng.**

## KIÊN NHẪN HÓA GIẢI NHỮNG NGHI NGỜ

Có những chuyện tưởng chừng nhỏ nhặt, nhưng nếu không được tháo gỡ kịp thời, có thể khiến tình làng nghĩa xóm rạn nứt. Bởi vậy, với chị H'Ích Niê (SN 1988, Trưởng buôn Adrơng Prong, xã Cư Pơng), giữ bình yên đôi khi bắt đầu từ việc chịu khó lắng nghe một lời giãi bày, kiên nhẫn hóa giải những nghi ngờ giữa những người hàng xóm.

Chị H'Ích vẫn nhớ câu chuyện xảy ra gần một năm trước. Chỉ vì nghe lời đồn đoán về mối quan hệ giữa chồng mình với chị H. (một phụ nữ sống gần nhà), chị M. sinh lòng nghi ngờ. Từ những lời bóng gió, hai người phụ nữ liên tục cãi vã. Chuyện riêng của hai gia đình dần trở thành đề tài bàn tán, khiến không khí xóm giềng trở nên căng thẳng.

Biết chuyện, chị H'Ích không vội phân xử đúng sai mà lần lượt tìm



**Trung tá Y Tuệ Ayun** *(bìa trái)* **thường xuyên trao đổi thông tin với ông Y Xiêm Kbuôr, Mục sư nhiệm chức điểm nhóm Tin Lành buôn Ea D'Ruich để nắm bắt đời sống của buôn.** *Ảnh:* L. Thành

gặp từng người. Người quả quyết điều mình nghe được là sự thật, người lại ấm ức vì bị nghi oan. Những cuộc trò chuyện ban đầu chẳng dễ dàng, bởi ai cũng có lý lẽ riêng. Sau nhiều lần tìm hiểu, chị cùng các thành viên Tổ hòa giải kiên trì phân tích, khuyên nhủ hai bên bình tĩnh đối thoại. Khi chịu ngồi lại, mọi người mới hiểu những nghi ngờ bấy lâu chỉ bắt nguồn từ lời đồn vô căn cứ. Hiểu lầm được hóa giải, hai gia đình lại trở về với cuộc sống thường ngày.

Sinh ra, lớn lên tại địa phương, từng đảm nhiệm nhiều vị trí công tác trước khi được bầu làm trưởng buôn năm 2021 nên chị H'Ích rất am hiểu đời sống, phong tục của bà con. Từ tháng 7/2026, hai buôn Ea Tuk và Adrơng Prong sáp nhập thành buôn Adrơng Prong, với 391 hộ, 1.702 nhân khẩu. Tiếp tục được tín nhiệm bầu làm trưởng buôn, chị H'Ích hiểu rằng với khối lượng công việc lớn hơn khi địa bàn rộng, dân cư đông, nhiều vấn đề phát sinh cần giải quyết nhiều hơn.

Không chỉ sâu sát cơ sở, chị H'Ích còn đổi mới cách tuyên truyền, vận động. Thay vì chỉ đọc văn bản tại các cuộc họp, chị sử dụng máy tính thiết kế bài trình chiếu, video, hình ảnh minh họa rồi kết nối trên tivi tại nhà văn hóa cộng đồng. Những nội dung về pháp luật, an toàn giao thông, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi… nhờ vậy trở nên trực quan, dễ hiểu.

Chị còn phối hợp với công an, các đoàn thể tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình, ma túy, tín dụng đen, lừa đảo trên không gian mạng; vận động bà con xóa bỏ tập tục lạc hậu, giữ gìn an ninh trật tự.

## KIÊN TRÌ VUN ĐẮP NIỀM TIN

Xã Cư Pơng có khoảng 2.400 tín hữu Tin Lành, sinh hoạt tại 6 điểm nhóm và một chi hội. Từ năm 2025, một số tín hữu bị lôi kéo tham gia tổ chức tự xưng "Tin Lành Đắk Lắk Việt Nam", phát sinh hoạt động không đúng quy định, gây xáo trộn đời sống tín ngưỡng. Trước thực tế đó, tháng 2/2025, Công an xã tham mưu xây dựng mô hình "Sống tốt đời, đẹp đạo - Giữ bình yên buôn làng" tại điểm nhóm Tin Lành buôn Ea D'Ruich.

Đơn cử như trường hợp Y Ưng Mlô, nghe lời rủ rê của người quen đã rời điểm nhóm sinh hoạt tại điểm nhóm Tin Lành Việt Nam (miền Nam) buôn Ea D'Ruich để tham gia một tổ chức tôn giáo chưa được công nhận với những hoạt động mang màu sắc mê tín như "cầu nguyện chữa bệnh", "xua đuổi ma quỷ".

Nắm bắt tình hình, Trung tá Y Tuệ Ayun, Phó Trưởng Công an xã Cư Pơng cùng cán bộ địa phương, chức sắc và người có uy tín nhiều lần tìm gặp. Từng vấn đề được phân tích trên tinh thần tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, giúp anh nhận diện những điều chưa phù hợp.

Dần dần, Y Ưng thay đổi nhận thức và trở lại điểm nhóm cũ. Từ người từng được vận động, Y Ưng nay lại trở thành người đi khuyên nhủ những người khác. Lời khuyên của Y Ưng có sức thuyết phục riêng, bởi anh kể lại điều mình đã chứng kiến, những băn khoăn từng có và lý do khiến bản thân thay đổi.

Theo Trung tá Y Tuệ Ayun, mỗi gia đình có hoàn cảnh, suy nghĩ khác nhau nên cách tiếp cận cũng phải linh hoạt. Điều quan trọng là giúp người dân hiểu quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo đảm, đồng thời nhận diện những hành vi lợi dụng tôn giáo, mê tín gây ảnh hưởng đến cuộc sống. Sau gần 2 năm triển khai mô hình, 2 nhóm sinh hoạt không đúng quy định đã chấm dứt hoạt động; 381 tín hữu tự nguyện trở lại sinh hoạt trong tổ chức Tin Lành được Nhà nước công nhận.

# Lan tỏa tinh thần "BA NHẤT"

HOÀNG TUYẾT




**Cán bộ Phòng CSGT trao quà tặng người dân và học sinh trên địa bàn xã Dur Kmăl.** *Ảnh:* **H. Tuyết**

Cùng với công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, lực lượng Cảnh sát giao thông (CSGT) - Công an tỉnh còn ghi dấu ấn đối với nhân dân bằng những hành động ý nghĩa, hướng về cơ sở, góp phần cụ thể hóa sinh động phong trào thi đua "Ba nhất" (kỷ luật nhất - trung thành nhất - gần dân nhất) trong toàn lực lượng.

Đầu năm học 2026 - 2027, Tổ CSGT địa bàn Buôn Hồ (thuộc Trạm CSGT Krông Búk) đã trao tặng 23 bộ sách giáo khoa cho học sinh Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm và Trường Tiểu học Kim Đồng. Những cuốn sách được trao đúng lúc không chỉ giúp các em có thêm đồ dùng học tập mà còn tiếp thêm niềm vui, động lực để các em tự tin bước vào năm học mới. Trung tá Trương Thế Việt, Phó Trưởng Trạm CSGT Krông Búk cho biết, quan tâm đến hoàn cảnh của học sinh trên địa bàn, đơn vị đã chủ động huy động kinh phí, vận động cán bộ, chiến sĩ chung tay chuẩn bị sách vở gửi tặng các em. Dù giá trị vật chất không lớn, món quà thể hiện sự sẻ chia, góp phần động viên những học sinh còn khó khăn trên hành trình đến trường.

Cùng với hoạt động tuyên truyền pháp luật, đầu tháng 9/2026, Đội CSGT đường bộ số 1 phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Đắk Phơi và các phật tử chùa Quảng Trạch (xã Đắk Liêng) trao 300 suất quà tặng người dân và học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn. Bà H Lang Bkrông, người dân xã Đắk Phơi chia sẻ: "Tôi thấy các cán bộ CSGT rất gần gũi, thân thiện, nói chuyện dễ hiểu nên bà con dễ tiếp thu. Không chỉ tuyên truyền cách đi đường an toàn, các anh còn quan tâm, chia sẻ với những gia đình khó khăn. Những việc làm như vậy giúp người dân cảm thấy gần gũi hơn với lực lượng công an".

Bên cạnh các hoạt động an sinh xã hội, hình ảnh người chiến sĩ CSGT còn gắn liền với những phản ứng nhanh, kịp thời trên tuyến đường tuần tra, góp phần bảo vệ tính mạng người dân trong tình huống nguy cấp. Trong quá trình làm nhiệm vụ, các tổ CSGT đã nhiều lần chủ động sử dụng xe đặc chủng mở đường, hỗ trợ đưa người bệnh đến bệnh viện cấp cứu kịp thời.

Điển hình khoảng 16 giờ ngày 26/8/2026, trong quá trình tuần tra, kiểm soát trên tuyến Quốc lộ 26 (đoạn từ Km119+500 đến Km135), Tổ tuần tra, kiểm soát thuộc Đội CSGT đường bộ số 2 phát hiện một phương tiện đang khẩn trương đưa bệnh nhân đi cấp cứu. Qua nắm tình hình, Tổ công tác được biết bệnh nhân 82 tuổi bị nhồi máu cơ tim, đột quỵ, đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng và cần được đưa đến cơ sở y tế trong thời gian sớm nhất. Thời điểm này, lưu lượng phương tiện trên Quốc lộ 26 tăng cao do đang vào mùa thu hoạch sầu riêng. Nhận thấy tình trạng bệnh nhân đặc biệt nguy cấp, Tổ công tác nhanh chóng sử dụng xe công vụ, chủ động mở đường, hỗ trợ phương tiện chở bệnh nhân di chuyển an toàn đến cơ sở y tế. Nhờ sự hỗ trợ kịp thời của lực lượng CSGT, bệnh nhân được đưa đến bệnh viện trong thời gian sớm nhất để các y, bác sĩ tiếp nhận, cấp cứu và điều trị nên đã qua cơn nguy kịch.

Tại các đợt ra quân bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, Đại tá Trần Bình Hưng, Phó Giám đốc Công an tỉnh yêu cầu mỗi cán bộ, chiến sĩ nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm kỷ luật, tận tụy trong công việc và luôn gần gũi, gắn bó với nhân dân. Đây cũng là tinh thần xuyên suốt trong thực hiện phong trào thi đua "Ba nhất", được cụ thể hóa từ những việc làm thiết thực hằng ngày. Qua đó, mỗi cán bộ, chiến sĩ CSGT không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông mà còn góp phần củng cố niềm tin, vun đắp tình cảm gắn bó giữa lực lượng công an với nhân dân.

# THỦ LĨNH của sự thay đổi

VÂN ANH

Từ những buổi sinh hoạt gần gũi, các thành viên Câu lạc bộ (CLB) "Thủ lĩnh của sự thay đổi" từng bước trưởng thành hơn trong nhận thức, biết sẻ chia, đồng hành cùng bạn bè và gieo những điều tích cực trong trường học.

## TỰ TIN ĐỂ LÊN TIẾNG

Sau một năm tham gia CLB "Thủ lĩnh của sự thay đổi", H Mưng Niê Kdăm, học sinh lớp 9, Trường THCS Tô Vĩnh Diện (xã Ea Drông), đã quen với việc đứng trước tập thể để chia sẻ suy nghĩ. "Em thích những buổi sinh hoạt vì được cùng các bạn chia sẻ về những điều gần gũi với lứa tuổi của mình. Mỗi lần tham gia, em lại biết thêm nhiều điều, nhất là về quyền trẻ em. Trước đây em còn ngại khi nói trước mọi người, nhưng giờ em đã mạnh dạn hơn và biết cách bày tỏ suy nghĩ của mình", H Mưng chia sẻ.

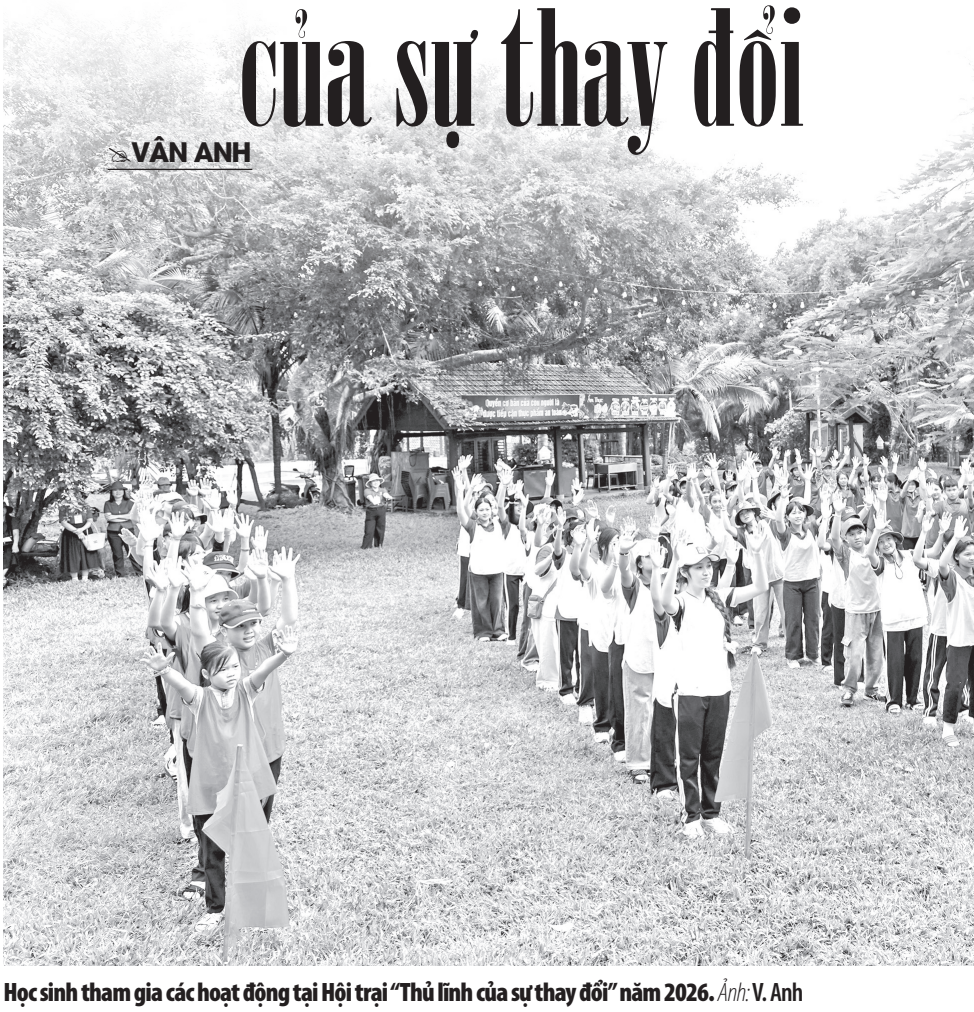
Còn với Ksơr H Nhiên, học sinh lớp 7, Trường Tiểu học và THCS Suối Trai (xã Suối Trai), những buổi sinh hoạt đầu tiên lại mang đến cảm giác khác. Là thành viên mới, em còn nhiều điều chưa biết nhưng nhanh chóng bị cuốn vào những câu chuyện, trò chơi và hoạt động cùng các bạn. Không khí cởi mở trong những buổi sinh hoạt giúp các em dần bước ra khỏi sự e dè. Các em nói điều mình nghĩ, lắng nghe câu chuyện của bạn bè và cùng nhau tìm cách ứng xử trước những vấn đề trong cuộc sống. Từ những cuộc trò chuyện ấy, nhiều học sinh bắt đầu biết quan tâm, biết lên tiếng và chủ động hơn trong môi trường học đường.

Tại Trường Tiểu học và THCS Tây Sơn (xã Tây Sơn), nơi có hơn 74% học sinh dân tộc thiểu số, sự thay đổi ấy càng rõ nét. CLB được thành lập hơn 3 năm, hiện duy trì hơn 30 thành viên, sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng, với những nội dung thiết thực như kỹ năng giao tiếp, phòng chống bạo lực học đường, tảo hôn, chăm sóc sức khỏe sinh sản...

Giáo viên Tổng phụ trách Đội Nguyễn Viết Trường, hiện là dẫn trình viên của CLB cho biết, sau khi được lựa chọn tham gia CLB và có cơ hội tập huấn, nhiều học sinh trở nên dạn dĩ, năng nổ hơn. Không chỉ nói lên suy nghĩ của mình, các em còn biết chia sẻ, hướng dẫn các bạn trong lớp và lan tỏa những điều tốt đẹp đến bạn bè cùng lứa.

Theo thầy Trường, để trở thành một "thủ lĩnh", học sinh không chỉ cần có ý thức học tập, đạo đức, tác phong nhanh nhẹn mà quan trọng là phải dám lên tiếng trước cái xấu, biết phản biện những điều chưa đúng và lan tỏa giá trị tích cực. Từ những buổi sinh hoạt, giáo viên cũng có điều kiện gần gũi, sâu sát học sinh hơn, kịp thời nhận ra những thay đổi về tâm lý, hoàn cảnh gia đình hay nguy cơ bỏ học. Từ đó, nhà trường phối hợp với địa phương, gia đình vận động các em trở lại trường, đồng thời tìm kiếm nguồn hỗ trợ, giúp các em tiếp tục việc học và có suy nghĩ tích cực hơn.

**Mô hình CLB "Thủ lĩnh của sự thay đổi" là một trong bốn mô hình cốt lõi của Dự án 8; là mô hình dành riêng cho trẻ em trong trường học và cộng đồng, nhằm tạo nơi sinh hoạt, trao đổi, trang bị kiến thức, kỹ năng sống để phòng ngừa, ứng phó với bạo lực, xâm hại; nâng cao kiến thức về giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến trẻ em.**



**Học sinh tham gia các hoạt động tại Hội trại "Thủ lĩnh của sự thay đổi" năm 2026.** *Ảnh:* **V. Anh**

## VUN BỒI NHỮNG HẠT NHÂN TÍCH CỰC

Hiện nay, ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trẻ em vẫn có thể đối mặt với những rào cản từ định kiến giới, nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bạo lực học đường hay những nguy cơ mất an toàn trên không gian mạng. Trong bối cảnh đó, việc nâng cao nhận thức của người lớn là cần thiết, nhưng để tạo ra chuyển biến lâu dài, chính trẻ em cũng cần được trang bị kiến thức, kỹ năng và khả năng tự bảo vệ mình.

Đó là ý nghĩa mà mô hình "Thủ lĩnh của sự thay đổi" hướng đến. Thay vì chỉ tiếp nhận kiến thức một chiều, học sinh được tham gia thảo luận, chia sẻ, thực hành và cùng nhau tìm cách giải quyết những vấn đề liên quan, từng bước trở thành chủ thể trong những hoạt động dành cho chính mình.



**Học sinh rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm thông qua các hoạt động trải nghiệm.** *Ảnh:* **V. Anh**




**Các "thủ lĩnh nhí" tự tin thể hiện khả năng giao tiếp, thuyết trình.** *Ảnh:* **V. Anh**



Sau hơn 3 năm triển khai, toàn tỉnh đang duy trì 62 CLB "Thủ lĩnh của sự thay đổi" với 512 học sinh tham gia. Không chỉ dừng lại ở việc thành lập và duy trì các CLB, Hội LHPN các cấp còn giữ vai trò kết nối, đồng hành để hoạt động của các em đi vào chiều sâu. Từ việc lựa chọn nội dung phù hợp với từng lứa tuổi, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho dẫn trình viên đến theo dõi hoạt động tại các trường, Hội tạo điều kiện để học sinh được tham gia nhiều hơn vào những vấn đề liên quan trực tiếp đến mình. Quan trọng hơn, từ những kiến thức được tiếp nhận, các em có thể trở thành những hạt nhân tích cực trong lớp học, biết nhận diện những hành vi chưa phù hợp và tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

Theo bà Võ Thị Ngọc, Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh, để mô hình CLB "Thủ lĩnh của sự thay đổi" duy trì hiệu quả, Hội LHPN các xã, phường cần tiếp tục phối hợp với nhà trường bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, giao tiếp, thuyết trình, tư duy sáng tạo và truyền thông số cho học sinh. Đồng thời, sự đồng hành của ban giám hiệu, giáo viên và các dẫn trình viên sẽ tạo điều kiện để các em phát huy quyền tham gia, tự quản và sáng tạo, lan tỏa những giá trị tích cực trong trường học.

# Lắng nghe miền xanh đại ngàn

MINH KHUÊ

Từ một miền xanh mênh mang của biển đến miền xanh thẳm đại ngàn, con đường lên cao nguyên cứ mở ra trước mắt những sắc xanh nối tiếp nhau. Những hàng cây, triền đồi và những tán rừng trải dài, như thể cùng nhau kể về sự thay đổi của nhịp sống.

Ở biển quen nồng vị mặn của gió, tiếng sóng vỗ bờ và những con thuyền trở về trong tiếng gọi nhau bên bến cá. Nơi cao nguyên, thiên nhiên có cách kể chuyện riêng với những người đang học cách lắng nghe đại ngàn. Học cách hiểu vùng đất từ cách quen với những mùa mưa, mùa nắng. Học cách nhận biết những con đường, gọi tên những loài cây từng lạ và hiểu nhịp sống của người dân nơi đây.

Bởi tình cảm với một vùng đất cần thời gian. Cần những ngày bình thường, những buổi sáng đi làm, những chiều trở về, những cơn mưa bất chợt và những con đường đi mãi thành quen. Cần cả những người gặp đủ lâu để nhớ tên, nhớ giọng nói, tiếng cười, nhớ câu chuyện từng kể.

Có lẽ, cảm giác thân thuộc không đến vào một ngày đặc biệt, mà đến âm thầm, từng chút một, để rồi bắt đầu nhận ra những điều trước đây mình chưa để ý. Một con đường hôm qua còn lạ, hôm nay đã biết phải rẽ ở đâu. Một quán nhỏ dần trở nên quen mắt trên con đường đi về mỗi ngày. Một hàng cây ban đầu chỉ là một góc xanh ven đường, theo thời gian đã trở thành dấu mốc báo rằng mình sắp đến nơi. Những điều bình dị ấy khiến cao nguyên gần gũi hơn. Nhận ra rằng, một vùng đất có thể chầm chậm đi vào lòng người bằng chính những tháng ngày len vào nhịp sống thường ngày như vậy.

Và có lẽ, hành trình học cách lắng nghe đại ngàn còn bắt đầu từ những trải nghiệm rất riêng. Trải nghiệm thuyền độc mộc giữa khoảng xanh yên bình trên hồ Lắk sẽ chợt nhận ra có những điều chỉ có thể cảm nhận khi mình chịu chậm lại.

Lững lờ trôi theo dòng nước, người ngồi trên thuyền có thể cảm nhận sự xanh mát của không gian thoáng rộng từ mặt nước, núi rừng và cảnh quan ven hồ. Chậm đến mức những suy nghĩ vốn luôn vội vàng trong đầu cũng dần lắng xuống. Phút chốc nhận ra, đôi khi không cần đi thật nhanh mới nhìn thấy được nhiều hơn. Chỉ một sự thong thả cũng đủ để ta nhìn ngắm, học thêm cách lắng nghe thiên nhiên bằng một tâm thế khác.

Hai miền đất tưởng như rất khác nhau, nhưng đều khiến con người nhận ra mình nhỏ bé giữa thiên nhiên rộng lớn. Và đâu đó giữa hai miền xanh ấy, có một nhịp sống đang nối dài - nhịp sống của thiên nhiên, của con người và của những trái tim yêu thương nơi mình sinh ra, cũng như biết trân trọng nơi mình đang đến.

Dẫu vậy, vẫn có những lúc nhớ biển đến da diết. Vẫn có những ngày chỉ muốn trở về, đứng trước mặt nước quen thuộc và lắng nghe tiếng sóng. Có những nỗi nhớ không cần một lý do cụ thể. Một buổi chiều gió thổi, một âm thanh tình cờ nghe được, một mùi vị thoảng qua cũng đủ đưa người ta về với một nơi đằm sâu trong ký ức.

Biển lưu giữ ký ức những năm tháng đời người. Cao nguyên đang trao những trải nghiệm của một chặng đường mới. Biển nhắc nhớ về những gì đã trải qua. Cao nguyên dạy về sự bước tiếp, đón nhận những điều chưa quen và kiên nhẫn với hành trình đang mở ra phía trước. Để rồi, một người con miền biển, đang học cách bước vào một nhịp sống mới, không vội gọi tên, cũng không vội nhận mình đã thuộc về.



**Một góc phố cao nguyên dần quen trong nhịp bước đi về mỗi ngày.** *Ảnh:* M. Khuê

# Mùa nấm mối ở Vân Hòa

TUYẾT HƯƠNG - NGỌC TÂN



Niềm vui của người hái nấm khi phát hiện một chòm nấm mối lớn. *Ảnh:* N.Tân



Nấm mối búp là loại có chất lượng tốt nhất, được người mua ưa chuộng, bán được giá cao. *Ảnh:* N.Tân

Có những món quà của đất trời không báo trước, chỉ âm thầm xuất hiện sau những cơn mưa. Ở Vân Hòa, nấm mối là một món quà như thế.

Năm nay, mùa nấm mối ở Vân Hòa đến khá sớm. Sản vật này chỉ xuất hiện trong vài ngày ngắn ngủi nhưng đủ làm nhịp sống nơi đây trở nên rộn ràng hơn, khi người dân rủ nhau vào rừng tìm nấm.

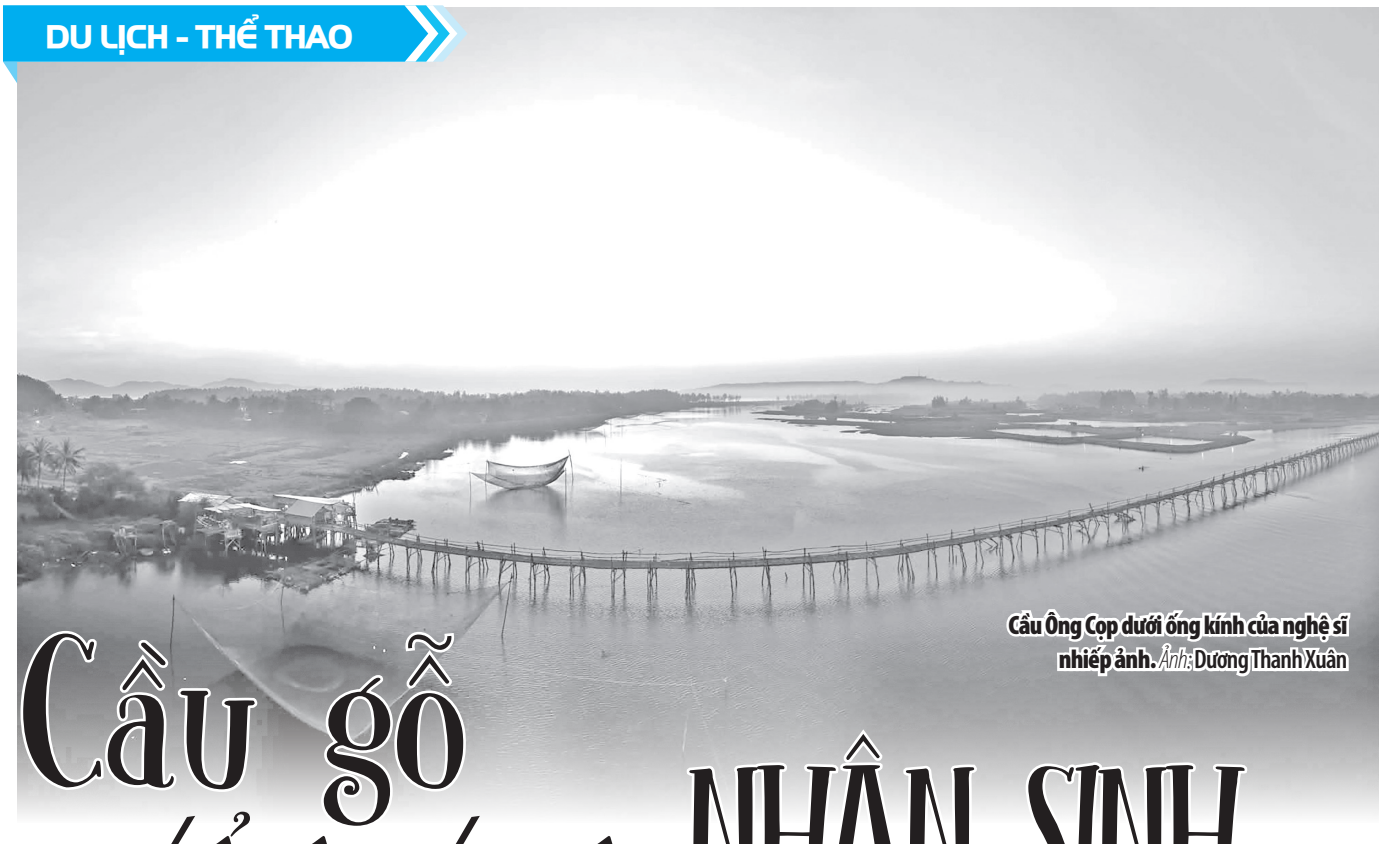
Một, hai giờ sáng, đường vào những khu rừng ở xã Vân Hòa vẫn tối mịt. Người đi trước, người theo sau, từng nhóm ba đến năm người bắt đầu hành trình. Người săn nấm đi bộ 5, 6 cây số, băng qua những lối rẫy quanh co tìm nấm. Anh Phan Văn Mạnh ở thôn Phong Hậu, xã Vân Hòa, đã quen với những chuyến đi như thế. Theo anh, nấm mối thường xuất hiện khi thời tiết có mưa, nắng đan xen. Mỗi năm thường có hai đợt nấm mọc rộ; đợt đầu vào đầu mùa mưa, đợt sau thường rơi vào tháng 12, khi trời trở lạnh. Mỗi đợt chỉ kéo dài vài ngày, vì vậy người đi hái phải tranh thủ đúng thời điểm.

Đợt này, nấm xuất hiện nhiều nơi trong xã, từ những rừng keo một đến ba năm tuổi đến các khu rừng quanh khu vực Nhà thờ Bác Hồ, rẫy cà phê, mắc ca… Nấm mối vốn không mọc ngẫu nhiên ở bất cứ đâu. Qua nhiều mùa, người đi hái dần thuộc lòng những khu vực từng xuất hiện nấm, ghi nhớ từng khoảnh đất và những gốc cây quen thuộc. "Năm trước nấm xuất hiện ở đâu thì năm nay chúng tôi lại tìm đến những vị trí ấy. Người nào biết được nhiều chỗ có nấm thì coi như nắm được "kho báu" trong tay, hết mùa này đến mùa khác lại có thể quay về tìm hái. Để bắt gặp được những khoang nấm búp vừa mới nhú, người hái nấm thường phải đi từ 1 - 2 giờ sáng, bởi chỉ chậm chân vài giờ, những chòm nấm sẽ bung nở, giá bán sẽ giảm đi cả nửa", anh Mạnh nói.

Nấm mối được người dân ưa chuộng không chỉ bởi khó tìm mà còn nhờ hương vị riêng. Nấm có vị ngọt tự nhiên, thân chắc, giòn, đặc biệt thơm ngon khi còn búp, bởi vậy, sản vật này được nhiều người tìm mua, nhất là các nhà hàng.

Theo anh Diệp, nấm búp đã được làm sạch phần chân có giá 350.000 đồng/kg; nấm nở dao động từ 150.000 - 180.000 đồng/kg. Vào những ngày đầu mùa, nấm còn khan hiếm, người đi hái vừa mang về đến nhà đã có người thu mua. Nếu gặp đúng ngày nấm mọc rộ, một buổi đi rừng có thể đem lại khoản thu nhập đáng kể.

Nấm mối có thể chế biến thành nhiều món ăn dân dã như nấu ớt xiêm, xào, đúc bánh xèo hoặc đùm lá chuối... Người nấu chỉ cần gia vị thêm tí muối hạt, ớt tươi đã đủ ngọt thơm. Qua những mùa "săn" nấm mối, người dân Vân Hòa không chỉ có thêm nguồn thu nhập theo mùa mà còn cùng nhau thưởng thức, sẻ chia sản vật của núi rừng, trở thành một nét riêng trong đời sống người dân nơi đây.



Cầu Ông Cọp dưới ống kính của nghệ sĩ nhiếp ảnh. *Ảnh:* Dương Thanh Xuân

# Cầu gỗ kể câu chuyện NHÂN SINH

KIM ÁI - KIM CHI

**"Nhà tôi trên bến sông có chiếc cầu nhỏ cong cong". Câu hát như làn gió mát đưa tôi về bên bến sông Bình Bá (xã Tuy An Đông) - nơi có cầu Ông Cọp bắc qua.**

Với chiều dài gần 800 m, cầu Ông Cọp được xem là cây cầu gỗ dài nhất Việt Nam. Cầu được đặt theo tên miếu Ông Cọp nằm ở gần cầu, do người dân tự xây dựng, rộng khoảng 1,5 đến 2 m, chỉ đủ cho xe máy và người đi bộ di chuyển. Cầu được đưa vào sử dụng từ năm 1998, nối liền xã An Ninh Tây (cũ), nay là xã Tuy An Đông với phường Xuân Đài, tuyến đường huyết mạch Quốc lộ 1. Không chỉ là tuyến giao thông kết nối hai bờ, cầu gỗ Ông Cọp từ lâu đã trở thành điểm đến quen thuộc thu hút du khách bởi vẻ đẹp mộc mạc, bình yên.

Chiếc cầu như một nét vẽ của làng quê: thô mộc, gập ghềnh, đôi khi xiêu vẹo như dáng hình của gió. Những thanh gỗ, những cây tre, miếng ván ghép lại, không hoàn hảo, để lộ ra từng vết sần, từng dấu đinh, từng khoảng hở đủ để nhìn thấy dòng nước lấp loáng phía dưới. Vậy mà chính cái vẻ không tròn trịa ấy lại làm nên sức quyến rũ rất riêng - một vẻ đẹp thô mộc thấm vào mắt, vào lòng, trở thành điểm đến thú vị, hấp dẫn du khách.

Chị Diệp Thị Lan, du khách đến từ Hà Nội dừng chân tham quan cầu trên hành trình khám phá miền duyên hải, cho biết chị thu hút bởi hình ảnh cầu Ông Cọp trên mạng xã hội nên nhất định tìm đến. Giữa trời nước mênh mông, hiện diện một cây cầu cong cong, thô mộc, có phần mong manh, mà mỗi bước chân qua, cây cầu lại "thở" những nhịp run rẩy, có khi lại "nhảy nhót" nghịch ngợm theo từng vòng bánh xe. "Đứng giữa cầu, gió thổi mang theo mùi phù sa, chợt thấy mình nhẹ đi, như đang bước về một miền thương nhớ. Ai từng một lần đi qua sẽ khắc ghi khung cảnh nên thơ, bình dị này", chị Lan nói.

Cầu gỗ Ông Cọp còn nổi tiếng bởi câu chuyện mỗi năm gần như phải làm lại một lần. Mỗi mùa mưa bão đi qua, năm thì dập dềnh, sứt mẻ, năm thì bị cuốn theo dòng nước. Đến nỗi, cứ đến đầu mùa mưa, người dân lại tháo dỡ cầu để hạn chế thiệt hại rồi qua mưa gió lại dựng lên, năm này qua năm khác, như dựng lại một nhịp sống.

Năm 2025, nước lớn, dữ dội, cầu Ông Cọp trôi ra biển lớn. Sau lũ, dưới mặt sông chỉ còn trơ lại mấy cọc tre già. Người ta đùa rằng, đây như Bạch Đằng giang, nơi năm xưa Ngô Quyền đóng cọc đánh đuổi quân Nam Hán. Và công cuộc tái thiết cầu Ông Cọp lại bắt đầu. Người dân lại đóng góp, vận chuyển, lại đo, lại ghép những đoạn gỗ, những thân tre, những tấm ván làm lại cầu. Cây cầu không bao giờ mới, nhưng cũng chẳng bao giờ cũ, bởi mang trong mình những lớp

thời gian chồng lên nhau mà vẫn giữ được "linh hồn" và kiến trúc nguyên bản. Mỗi lần tái sinh nó như kể lại câu chuyện về sự kiên định của con người trước thiên nhiên, qua mưa lũ, qua mất mát lại hồi sinh mạnh mẽ.

Cây cầu không chỉ nối đôi bờ, mà còn nối những ngày bình thường tưởng chừng giản dị nhất: một chuyến qua sông đi chợ, một buổi đến trường, một lần thăm nhau giữa hai xóm nhỏ. Có lẽ cây cầu chưa bao giờ chỉ là chuyện của gỗ, tre, mà là ký ức, thói quen, là một phần đời sống. Người ta đi trên cầu bằng cả sự quen thuộc, cảm giác chông chênh nhưng tin cậy, như chính cuộc sống vùng duyên hải khắc nghiệt mà đằm sâu. Chị Lê Thị Tám, người dân địa phương cho biết, hiện từ phường Xuân Đài đi xã Tuy An Đông đã có nhiều tuyến đường bê tông, nhưng quãng đường di chuyển khoảng 10 km. Còn khi đi qua cầu gỗ Ông Cọp, người dân chỉ mất vài phút với quãng đường di chuyển chưa tới 1 km, tiết kiệm được rất nhiều thời gian.

Tuy nhiên, cầu gỗ Ông Cọp sắp khép lại hành trình sau nhiều năm gắn bó với người dân và du khách. Theo kế hoạch đầu tư, cây cầu sẽ được thay thế bằng cầu Bình Bá thuộc Dự án Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2026 - 2028. Ông Trần Văn Biên, Chủ tịch UBND xã Tuy An Đông, cho biết: Cầu gỗ Ông Cọp gắn bó với đời sống văn hóa cũng như nhu cầu đi lại của người dân địa phương. Tuy nhiên, kết cấu cầu hoàn toàn bằng gỗ, tre, nên mỗi lần mưa lũ, cầu Ông Cọp đều bị cuốn trôi. Rồi đây một cây cầu mới, vững chãi hơn, hiện đại hơn sẽ được dựng lên trên khúc sông này.

Sự thay thế này là bước đi cần thiết để đáp ứng nhu cầu phát triển hạ tầng giao thông. Tuy nhiên, với nhiều người, việc cầu gỗ Ông Cọp dần lui vào ký ức cũng đồng nghĩa sẽ mất đi một biểu tượng độc đáo - một cây cầu mộc mạc đã trở thành dấu ấn không thể thiếu trong những bức ảnh, những chuyến đi và ký ức của biết bao thế hệ.

Sông Bình Bá vẫn vơi đầy theo từng con nước nhưng cảm giác "qua cầu gió bay" trên chiếc cầu gỗ năm nào sẽ thành kỷ niệm. Cầu Ông Cọp - với tất cả những mong manh, chắp vá mà kiên cường - sẽ còn sống mãi, không phải với dòng sông, mà trong ký ức của những người đã từng một lần bước qua.

**Điền kinh Việt Nam đang đứng trước thách thức không nhỏ khi nhiều gương mặt kỳ cựu dần bước qua thời kỳ đỉnh cao, trong khi những nhân tố trẻ chưa đủ sức thay thế.**

# Nỗi lo của Điền kinh Việt Nam

✍ **ĐĂNG TRIỀU**

Lúc này, bài toán lực lượng kế cận trở thành nỗi lo lớn, nhất là khi mục tiêu của điền kinh nước nhà không chỉ là duy trì vị thế ở Đông Nam Á mà còn hướng đến khả năng cạnh tranh tại đấu trường châu lục.

## KHOẢNG TRỐNG SAU NHỮNG TRỤ CỘT

Nguyễn Thị Hằng, Quách Thị Lan, Nguyễn Thị Oanh hay Vũ Thị Ngọc Hà là những gương mặt xuất sắc, có nhiều đóng góp cho thể thao nước nhà trong thời gian qua. Tuy nhiên, khi hướng đến Á vận hội lần thứ 21 (ASIAD 2030), khả năng duy trì phong độ đỉnh cao của các vận động viên (VĐV) này sẽ là dấu hỏi lớn bởi gánh nặng tuổi tác, vấn đề thể lực sau nhiều năm thi đấu.

Cụ thể, Nguyễn Thị Hằng là một trong những nhân tố chủ chốt của đội tiếp sức 4x400m nữ Việt Nam. Việc chân chạy này tuyên bố giải nghệ đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tìm kiếm gương mặt đủ khả năng lấp vào vị trí của Hằng ở cự ly vốn đòi hỏi sự kết hợp giữa tốc độ, sức bền và khả năng phối hợp đồng đội.



**Vận động viên Lê Thị Tuyết của Đắk Lắk** *(thứ 2 từ trái qua)* **- tuyển thủ trẻ của điền kinh Việt Nam được kỳ vọng thay thế các đàn chị tại đội tuyển Điền kinh Việt Nam trong tương lai.**

*Ảnh:* **facebook Lê Thị Tuyết**

Tương tự, Quách Thị Lan cũng đã trải qua nhiều năm chinh chiến ở những đấu trường lớn. Ở tuổi 31, việc duy trì phong độ đỉnh cao đến ASIAD 2030 là không khả thi. Đáng lo hơn, Điền kinh Việt Nam chưa tìm ra nhân tố đủ sức đảm nhiệm ở nội dung tiếp sức 4x400m hỗn hợp nam, nữ mà cô đang thi đấu.

Một trường hợp đáng chú ý khác là Nguyễn Thị Thu Hà. Chân chạy này hiện 24 tuổi, vẫn còn cơ hội tiếp tục đóng góp cho đội tuyển, song để duy trì phong độ đến ASIAD 2030 và đủ sức cạnh tranh với các vận động viên khác lại là câu chuyện khác.

Việc các VĐV kỳ cựu rời đường chạy là quy luật tất yếu của thể thao thành tích cao. Điều đáng lo không nằm ở sự chuyển giao thế hệ, mà ở chỗ Điền kinh Việt Nam đã chuẩn bị đủ những nhân tố thay thế hay chưa, bởi nếu quá trình chuyển giao diễn ra bị động, thành tích của một số nội dung thế mạnh có thể sa sút, kéo theo khoảng trống kéo dài qua nhiều kỳ đại hội.

## ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM ĐỂ TRÁNH HỤT HƠI

Thực tế, điền kinh Việt Nam không thiếu những tài năng trẻ, triển vọng, như: Dương Thị Thảo, Lê Thị Tuyết hay Hà Thị Thúy Hằng. Tuy nhiên, triển vọng ở các giải trẻ và khả năng cạnh tranh huy chương ở đấu trường châu Á là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau.

Thực tế, khoảng cách về thể hình, thể lực, kỹ thuật và kinh nghiệm giữa VĐV Việt Nam với nhóm dẫn đầu châu lục, qua các thông số kỹ thuật là kém khá xa. Trong khi đó, các đối thủ ở Đông Nam Á như Thái Lan, Philippines và Singapore đang nỗ lực nâng cao chất lượng đào tạo, đầu tư vào những nội dung có khả năng cạnh tranh ở sân chơi lớn và họ đã thành công, có huy chương vàng tại đấu trường châu lục.

Tổng Thư ký Liên đoàn Điền kinh Việt Nam Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng, đã đến lúc điền kinh Việt Nam cần thay đổi phương pháp, cách làm trong đào tạo lực lượng kế cận. Những tài năng trẻ không nên chỉ được tạo điều kiện thi đấu tích lũy kinh nghiệm mà cần có lộ trình cụ thể, với các cột mốc thành tích rõ ràng. VĐV phải được đánh giá định kỳ, xác định điểm mạnh, điểm yếu và xây dựng kế hoạch nâng cao chuyên môn theo từng giai đoạn, được trao cơ hội cọ xát quốc tế thường xuyên để sớm thích nghi với áp lực và cường độ thi đấu ở cấp độ cao.

Một vấn đề khác là cách phân bổ nguồn lực. Trong nhiều năm, Điền kinh Việt Nam duy trì vị thế ở SEA Games nhờ một số nội dung thế mạnh, nhưng khi bước lên đấu trường châu Á, thành tích chưa tương xứng với kỳ vọng. Điều này đặt ra yêu cầu rà soát hiệu quả đầu tư, lựa chọn những nội dung có tiềm năng cạnh tranh huy chương châu lục, đồng thời bảo đảm chiều sâu lực lượng ở các nội dung trọng điểm. Đầu tư có trọng tâm không đồng nghĩa với bỏ qua những nội dung khác, mà là sử dụng nguồn lực hợp lý để tạo ra bước tiến thực chất.

Quan trọng hơn, hệ thống đào tạo phải bảo đảm sự liên thông từ tuyến năng khiếu, đội trẻ đến đội tuyển quốc gia. Mỗi nội dung trọng điểm cần có nhiều VĐV cùng tiến bộ, tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh và phương án thay thế khi các trụ cột giảm phong độ hoặc giải nghệ. Công tác tuyển chọn cũng cần được mở rộng từ cơ sở, phát hiện sớm những nhân tố có tố chất phù hợp, tránh bỏ lỡ tài năng chỉ vì thiếu điều kiện tiếp cận môi trường huấn luyện chuyên nghiệp.

Khoảng trống thế hệ không phải là vấn đề có thể giải quyết trong một sớm một chiều. Để lứa VĐV trẻ đủ sức kế thừa thành tích của các đàn anh, đàn chị, Điền kinh Việt Nam cần sự kiên trì trong đầu tư, trong chiến lược phát triển. Thành công không chỉ được đo bằng số huy chương giành được tại một kỳ đại hội, mà còn ở khả năng duy trì thành tích ổn định qua nhiều thế hệ.



**Câu lạc bộ Đắk Lắk Runners trở thành "ngôi nhà chung" của những người yêu thích chạy bộ.** *Ảnh:* **Đ.Triều**

Không chỉ tập luyện thể thao, Câu lạc bộ (CLB) Đắk Lắk Runners còn lan tỏa lối sống tích cực và trách nhiệm cộng đồng, với nhiều hành động ý nghĩa, như: hiến máu nhân đạo, xây nhà tình nghĩa...

## KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG

Chạy bộ là môn thể thao dễ tiếp cận, không đòi hỏi đầu tư nhiều trang thiết bị hay sân bãi chuyên biệt. Tuy nhiên, để duy trì thói quen tập luyện lâu dài, mỗi người cần sự kiên trì và động lực. Đó cũng là lý do các CLB chạy bộ ngày càng thu hút đông đảo người tham gia.

Với mục tiêu lan tỏa tinh thần rèn luyện sức khỏe, xây dựng lối sống năng động và kết nối những người cùng sở thích, Đắk Lắk Runners dần trở thành mái nhà chung của cộng đồng yêu chạy bộ tại địa phương. Anh Tô Viết Vinh, Chủ tịch CLB cho biết, ban đầu chỉ vài chục thành viên, đến nay Đắk Lắk Runners phát triển lên 4 CLB trực thuộc với hơn 500 thành viên và người theo dõi.

Sức hút của CLB trước hết đến từ môi trường tập luyện cởi mở, nơi mỗi người có thể lựa chọn mục tiêu phù hợp với thể lực và khả năng của mình. Người mới



# Khi chạy bộ không chỉ là những bước chân chinh phục

ĐĂNG TRIỀU




**CLB Đắk Lắk Runners phối hợp trao kinh phí hỗ trợ xây nhà tặng bà Nguyễn Thị Bốn.** *Ảnh:* **Đ. Triều**

bắt đầu có thể làm quen với những cự ly ngắn trong khi các runner giàu kinh nghiệm hướng đến những thử thách dài hơn như bán marathon hay marathon. Trên đường chạy, sự khác biệt về tuổi tác, nghề nghiệp hay trình độ dần được thu hẹp bởi tinh thần đồng hành và khích lệ lẫn nhau.

Đắk Lắk Runners tích cực tham gia các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội thông qua thể thao. Những chương trình hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam, chiến dịch "Nói không với thuốc lá - Nói có với tương lai" góp phần đưa thông điệp về lối sống lành mạnh đến gần hơn với người dân.

Đắk Lắk Runners xác định không chỉ duy trì và lan tỏa môn chạy bộ, mà quan trọng hơn là tạo ra môi trường để các thành viên duy trì tập luyện nâng cao và cùng hướng đến hoạt động mang nhiều ý nghĩa phục vụ cộng đồng.

## LAN TỎA TINH THẦN SẺ CHIA

Bên cạnh rèn luyện sức khỏe, CLB Đắk Lắk Runners còn lan tỏa tinh thần yêu thương, sẻ chia thông qua các hoạt động ý nghĩa. Với các runner, những bước chân không chỉ hướng đến thành tích cá nhân mà còn được kết nối với các chương trình thiện nguyện, an sinh xã hội.

Bằng trách nhiệm cộng đồng, thời gian qua CLB tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện như: vận động hỗ trợ xóa nhà tạm cho bà Nguyễn Thị Bốn ở phường Tân An (85 triệu đồng); phối hợp tổ chức giải chạy, trích 300 triệu đồng từ tiền bán vé góp vào chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, hiến máu tình nguyện là hoạt động thu hút nhiều thành viên trong CLB tham gia. Tiêu biểu như, Chủ tịch CLB Tô Viết Vinh đã có trên 20 lần hiến máu. Các hội viên khác như Nguyễn Sơn Thành, Cù Lê Nguyên, Phan Văn Lanh, Trần Thị Phương Mai, Đặng Thị Hoa, Hoàng Anh Tú cũng có trên 10 lần hiến máu...

"Đắk Lắk Runners là hạt nhân quan trọng, truyền cảm hứng, lan tỏa phong trào rèn luyện sức khỏe trên địa bàn tỉnh. Những hoạt động thiện nguyện của CLB kết nối cộng đồng đã đóng góp ý nghĩa trong công tác an sinh xã hội trên địa bàn", Phó Giám đốc Sở VH-TT&DL Lê Hoàng Phú đánh giá.

Từ những buổi chạy thường nhật đến các thử thách đường dài, từ hoạt động nâng cao nhận thức đến những chương trình thiện nguyện, CLB Đắk Lắk Runners đang góp phần làm phong phú đời sống thể thao. Sức hút của cộng đồng không chỉ được đo bằng số lượng thành viên hay cự ly chinh phục, mà còn ở khả năng kết nối con người, khơi dậy tinh thần trách nhiệm và biến niềm đam mê thành hành động có ích.



Cô gái Êđê H'Chăm Ban Rcăm (ở buôn Kana, xã Cư M'gar) quay lại những thước phim chân thật về ẩm thực trong cuộc sống hằng ngày của dân tộc mình để đăng tải, quảng bá trên mạng xã hội. *Ảnh:* Đ. Lan

# Ứng dụng công nghệ MỞ LỐI SINH KẾ

ĐỖ LAN

Không chỉ góp phần bảo tồn bản sắc dân tộc, số hóa văn hóa còn mở ra cơ hội phát triển sinh kế, giúp đồng bào dân tộc thiểu số quảng bá sản phẩm, tiếp cận thị trường và nâng cao thu nhập ngay tại buôn làng.

Sự chuyển biến rõ nét từ số hóa văn hóa là sự xuất hiện của những người trẻ năng động, biết biến nét đẹp đời thường thành tài sản số. Tại buôn Kana, xã Cư M'gar, cô gái Êđê H'Chăm Ban Rcăm sử dụng điện thoại thông minh để xây dựng kênh Facebook cá nhân, ghi lại những thước phim mộc mạc về cuộc sống buôn làng.

Đó là hành trình một ngày lên nương, phát cỏ, chăm sóc cây cà phê; bữa cơm trưa tại rẫy với những nguyên liệu hái quanh vườn như lá sắn, dưa nước, bẹ môn, cà đắng, đu đủ non; hay bữa cơm chiều bên bếp lửa nhà sàn với các món ăn truyền thống đậm đà hương vị Tây Nguyên như canh cá khô cà đắng, canh môn, muối kiến…

Qua những thước phim chân thực, H'Chăm Ban Rcăm còn kể câu chuyện văn hóa, nếp sinh hoạt gia đình và tình yêu thiên nhiên của dân tộc mình. Sự tự nhiên, gần gũi giúp kênh Facebook của cô thu hút gần 8.000 lượt theo dõi. Lượng tương tác ngày càng tăng không chỉ mang lại niềm vui mà còn bước đầu tạo thu nhập từ tính năng kiếm tiền trên Facebook, đồng thời mở ra cơ hội quảng bá văn hóa, ẩm thực dân tộc.

Mô hình sáng tạo nội dung số của H'Chăm Ban Rcăm tại buôn Kana đã truyền cảm hứng cho nhiều bạn trẻ đưa nét đẹp buôn làng lên không gian mạng.

Chị H'Loan Kpơr ở buôn Cư Păm, xã Dang Kang, là một ví dụ. Chị tận dụng mạng xã hội để quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm thổ cẩm do mình làm ra, từ hàng may mặc đến vật dụng trang trí hiện đại. Bằng cách lồng ghép câu chuyện văn hóa vào từng bài đăng, chị không chỉ bán được sản phẩm mà còn giúp người tiêu dùng hiểu hơn về giá trị văn hóa kết tinh trong mỗi sản phẩm thổ cẩm. Mạng xã hội vì thế không còn đơn thuần là công cụ giải trí mà trở thành gian hàng số, giúp người dân chủ động tiếp cận thị trường, tự tin giới thiệu sản phẩm và bản sắc dân tộc đến cộng đồng.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức, năng lực số cho người dân, ông Vũ Xuân Triều, Bí thư Đảng ủy xã Dang Kang, khẳng định chuyển đổi số văn hóa gắn với sinh kế là hướng đi tất yếu. Địa phương đang đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số", tập trung trang bị kỹ năng số cơ bản, giúp người dân tự tin làm chủ công nghệ, tìm đầu ra cho nông sản, sản phẩm nghề truyền thống, đồng thời chủ động bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc.

Tuy nhiên, hành trình này vẫn còn những khó khăn. Hạ tầng viễn thông tại một số buôn làng vùng sâu, vùng xa chưa đồng bộ; năng lực công nghệ của một bộ phận người dân, nhất là người lớn tuổi, còn hạn chế. Bên cạnh đó, việc khai thác di sản để phát triển kinh tế cần được thực hiện thận trọng, tránh làm sai lệch các giá trị văn hóa truyền thống.

Để tháo gỡ những khó khăn này, tỉnh Đắk Lắk tiếp tục ưu tiên nguồn lực nâng cấp hạ tầng số, mở rộng phủ sóng 5G. Cùng với đó, chương trình "Bình dân học vụ số" được nhân rộng, gắn với đào tạo kỹ năng thực hành về thương mại điện tử, xây dựng nội dung số và bán hàng trực tuyến cho người dân, hộ kinh doanh. Tỉnh cũng định hướng hỗ trợ xây dựng thương hiệu, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, kết nối sản phẩm bản địa với các sàn thương mại điện tử lớn, qua đó giúp người dân khai thác hiệu quả giá trị văn hóa, hài hòa giữa phát triển kinh tế và gìn giữ bản sắc dân tộc.